

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  
**TÒA THÁNH TÂY NINH**

---



*Góp Nhật,*  
**CHUYỆN ĐẠO**  
**QUYỂN XVIII (18)**

---

**QUANG MINH**

---



**TÀI LIỆU SƯ TÂM 2016**  
hai • không • một • sáu

---

Ebook được làm theo tài liệu phổ biến trên Website **DAOCAODAI.INFO**.  
Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gởi  
điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ QUANG MINH, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngỏ hầu GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 11/06/2021

Tầm Nguyễn

Website: [tusachCAODAI.wordpress.com](http://tusachCAODAI.wordpress.com)

---

*Góp Nhát Thuyên Dao 18*

SƯU TÂM: QUANG MINH



---

# Mục Lục

LỜI TỰA.....	8
GÓP NHẤT CHUYỆN ĐẠO 18.....	9
1. Lược Thuật Căn Nguyên Đạo Cao Đài.....	11
Thượng Đế Thâu Phục Vị Đệ Tử Đầu Tiên .....	11
Thượng Đế Thâu Phục Mấy Vị Phò Loan .....	11
Số Người Choi Xây Bàn Càng Tăng Thêm .....	12
Tờ Khai Đạo .....	16
Những chức sắc Thiên Phong .....	20
Đạo Bị Khảo Đảo, Tòa Thánh Bị Chiếm Đóng.....	24
Đức Hộ Pháp Bị Lưu Đày.....	25
Đức Hộ Pháp Được Trả Tự Do.....	26
Những Vị Lãnh Đạo Trong <u>Quân Đội Cao Đài</u> .....	27
Khái Quát Về Đạo Cao Đài.....	31
Báo Quốc Từ .....	33
Kết Luận .....	35
2. Huấn Từ Của Ngài Bảo Thủ Quyền Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài .....	37
3. Hoang Mô Trên Đảo Madagascar .....	41
4. Chó Giữ Cửa .....	45
5. Bài Thi “Thân Tặng Anh Em”.....	47
6. Đức Lý Tiên Tri Ngày Cơ Đạo Bị Khảo.....	49
7. Nên Thị Đế, Hư Thị Bỏ .....	51
8. Tìm Hiểu Cơ Quan “Phổ Tế” .....	54
9. Đức Chí Tôn Khuyên Tu .....	56
10. Bốn Anh Em Tranh Gia Tài.....	60
11. Bài Thi Thợ Khổ Của Đức Cao Thượng Phẩm.....	64
12. Đạo Là Gì? .....	65
13. Quyền Của Hiệp Thiên Đài .....	69
14. Thánh Giáo Tiết Lộ Căn Kiếp Của Các Vị Chức Sắc Htd .....	72
15. Phương Diện Chánh Thể Của Đạo .....	77

---

---

A–Thứ nhứt là: <b>HỘI NHƠN SANH</b> .....	86
B– Thứ nhì là: <b>HỘI THÁNH</b> .....	87
C–Thứ ba là: <b>THƯỢNG HỘI</b> .....	87



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

## LỜI TỰA

**C**Ó NHỮNG CÂU CHUYỆN HOẶC BẰNG HÀNH VI, HOẶC VIẾT BẰNG VĂN XUÔI, HOẶC BẰNG VĂN VĂN HAY Thánh Giáo, nếu không ghi nhận nó bằng bút mực thì nó sẽ vì thời gian mà quên lãng rất uổng, nên tôi bắt đầu từ nay cố viết nó lại thành một tập để làm tài liệu học Đạo. Lâu lâu xem lại cũng giải khuây trong lúc nhàn rỗi.

Trên bước đường hành Đạo, tôi đã nghe nói hoặc đọc được những gì đáng ghi nhớ tôi sẽ lưu lại cho quý độc giả cùng thưởng thức, có lẻ bổ ích phần nào trên đường tu tiến của chúng ta. Nhứt là những lời vàng tiếng ngọc của Đức Hộ Pháp nó làm kim chỉ nam để chúng ta nhắm cho đúng đường mà lập công bồi đức trao giồi tâm hồn hẫu làm phương châm thoát tục.

Khởi viết tại Tòa Thánh ngày 16-7-Canh Thân (1980)

QUANG MINH

---

# GÓP NHẤT CHUYỆN ĐẠO 18

## QUYẾN XVII

••• •••

QUANG MINH

*Viết xong ngày 14-03-Giáp Tý (1984)*

### NỘI DUNG:

1. Lược Thuật Căn Nguyên Đạo Cao Đài
2. Huấn Từ Của Ngài Bảo Thủ Quyền Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài
3. Hoang Mô Trên Đảo Madagascar
4. Chó Giữ Cửa
5. Bài Thi “Thân Tặng Anh Em” Của Thừa Sứ Phan Hữu Phước
6. Đức Lý Tiên Tri Ngày Cơ Đạo Bị Khảo
7. Nên Thị Để, Hư Thị Bỏ
8. Tìm Hiểu Cơ Quan “Phổ Tế”
9. Đức Chí Tôn Khuyên Tu
10. Bốn Anh Em Tranh Gia Tài
11. Bài Thi Thọ Khổ Của Đức Cao Thượng Phẩm
12. Đạo Là Gì?
13. Quyền Của Hiệp Thiên Đài
14. Thánh Giáo Tiết Lộ Căn Kiếp Của Các Vị Chức Sắc Htđ
15. Phương Diện Chánh Thể Của Đạo



## 1. LƯỢC THUẬT CĂN NGUYÊN ĐẠO CAO ĐÀI

### THƯỢNG ĐẾ THÂU PHỤC VỊ ĐỆ TỬ ĐẦU TIÊN

**H**ÀO NĂM 1920, ÔNG NGÔ VĂN CHIÊU MỘT CÔNG CHỨC, NHƯNG VÌ CÓ TIỀN CĂN NÊN THƯỜNG HAY hầu đàn thỉnh Tiên. Một hôm có một Đấng vô hình giáng cơ xưng là “*Cao Đài Tiên Ông*”, tất cả những người hầu đàn vẫn không biết ông Cao Đài là ai, riêng ông nghĩ chắc có lẽ rằng đó là ông Trời. Khi ra trấn thủ quận đảo Phú Quốc, ông cũng thường lập đàn thỉnh Tiên. Một hôm Tiên ông gián cơ chẳng chịu xưng danh mà biểu ông chịu nhận là đệ tử thì sẽ dạy đạo. Một bữa nọ Tiên Ông giáng cơ biểu ông ăn chay thêm cho được 10 ngày (vì từ trước ông chỉ ăn chay mỗi tháng 2 ngày) và ráng lo tu hành.

Rồi kế đó ông được Ông Trên dùng huyền diệu để cảm hóa như: cho thấy “*Thiên Nhãn*” để vẽ mà thờ và cho thấy được cõi “*Bồng Lai Tiên Cảnh*”.

Khi ông Chiêu đã trọng đức tin nơi Đức Cao Đài Thượng Đế rồi ông mới tỏ cho một ít người thân biết mà tu theo cùng ông, nhưng với tánh người rất dè dặt nên mỗi đạo lúc đầu ít người được biết đến.

### THƯỢNG ĐẾ THÂU PHỤC MẤY VỊ PHÒ LOAN

Vào năm 1925 tại Sài Gòn có một nhóm công tư chức thường hay tổ chức xây bàn, cầu những vong linh quá vãng về làm thi giải khuây trong những giờ nhàn rỗi. Trong những vị ấy có quý ông: Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang và Cao Quỳnh Diêu v.v...

Vào đêm 6-6-1925, có vong linh của cụ Cao Quỳnh Tuân (thân sinh ông Cao Quỳnh Cư) về đàm cho một bài thi như sau:

*Ly trần tuổi đã quá năm mươi,  
Mi mới vừa lên ước đặng mươi (mi là ông Cư)  
Tổng mến lời khuyên bền mộ chép,  
Tình thương căn dặn gắng tâm đồi.  
Bên màn đói lúc trêu hôn phách,  
Cõi họa nhiều phen đặng thảm thơi.  
Xót nỗi vợ hiền còn lụm cụm,  
Gặp nhau nhắn nhū một đôi lời.*

Thấy việc làm có kết quả, nên từ đó hằng đêm ba ông Cư, Tắc, Sang thường họp nhau để xây bàn thì vào đêm mùng mười có một vong linh về xứng là Đoàn Ngọc Quế và cho một bài thi tự thuật:

*Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai?  
Mạng bạc còn xuân uốn sắc tài.  
Những ngõ trao duyên vào ngọc các,  
Nào dè phủi nợ xuống thuyền dài.  
Đường sinh cam lỗi tình sông núi,  
Tơ tóc thôi rồi nghĩa trúc mai.  
Đồn dập tâm tư oắng một gánh,  
Nỗi niềm tâm sự tỏ cùng ai?...*

### SỐ NGƯỜI CHƠI XÂY BÀN CÀNG TĂNG THÊM

Đến sau quý ông rõ ra Bà Đoàn Ngọc Quế là Thất Nương Nữ Phật nơi Cung Diêu Trì.

Lần lần có nhiều vị Thiêng Liêng khác nhập bàn, mỗi lần đều có xướng họa thi chương, chỉ cách làm văn và dạy dỗ về đường đạo đức. Một hôm nọ vào hạ tuần

tháng 7-1925 có một vị Thiêng Liêng nhập bàn và xưng danh là “A Ă Â”. Trước hết Ngài phán rằng: “Muốn cho ta đến thường, xin chư vị nạp những lời yêu cầu của ta như sau:

- “Một là đừng kiểm mà biết ta là ai?
- “Hai là đừng hỏi đến quốc sự
- “Ba là đừng hỏi đến thiên cơ.

Tất cả đều hứa giữ đúng theo lời ấy; từ đấy đêm đêm sự giao thiệp của kẻ dương thế và đấng vô hình càng thêm mật thiết.

Từ đây quý vị xây bàn lấy làm đặc chí, vì hễ cầu thỉnh vị Tiên Thánh nào thì được nấy. Ấy là cách Thượng Đế sắp đặt để thâu phục mấy vị phò loan (đồng tử) hầu ngày sau chấp cơ truyền Đạo.

Qua lối trung tuần tháng 8, quý vị tiếp đặng lời dạy của Thất Nương về Diêu Trì Cung:

“Trên có Cửu Nương cai quản.

*Dưới có chín vị Tiên cô.”*

Sau khi được biết, quý ông xin Thất Nương dạy cách cầu linh Thiên Mẫu.

Thất Nương biểu ba ông phải trai giới ba ngày và tìm ngọc cơ mới cầu linh Kim Mẫu đặng.

Tìm được Ngọc Cơ, qua đến ngày thứ ba nhằm tiết Trung Thu năm Ất Sửu đúng vào đêm 14 rạng Rằm tại nhà ông Cư ở đường Bourdairs chung dọn trang hoàng. Trên mặt chiếc bàn dài được trải thảm trắng mới tinh được rải bông lá khắp cả, có đế chín tách trên chín cái dĩa, giữa bàn có một bình trà, xung quanh bàn có đế chín cái ghế. Đâu đấy xong xuôi, ba ông ngồi lại đặng

cầu Đức Kim Mẫu. Quả thật có Ngài và Cửu Vị Tiên Nương đến. Thất Nương dạy ba vị đờn và mỗi vị ngâm một bài thơ của mình làm sẵn hiến lễ và sau đó dạy ba ông ngồi chung vào dự tiệc cho vui.

Sợ thất lễ, nhưng liệu khó từ chối, ba vị kéo ghế xá rồi ngồi sau 9 ghế kia. Cuộc cúng này được gọi là “*Hội Yến Diêu Trì*” (từ đó hằng năm tổ chức rất trọng thể vào ngày Rằm tháng Tám tại Tòa Thánh Tây Ninh).

Cách nữa giờ sau, quý ông tái cầu. Linh Nương Nương và Cửu vị Tiên Cô để lời cảm tạ lại hứa rằng: “*Tù đây đã có Ngọc cơ rồi, thì tiện cho Diêu Trì Cung Cửu Vị Tiên Cô đến mà dạy việc*”.

Thế là từ đó, mỗi đêm đều có Thiên Tiên giáng cơ dạy đạo. Khi ấy Đức A, Ă, Â mới phân với quý ông Cư, Tắc, Sang rằng: “*Muốn cho tận tâm truyền đạo, phải kêu Ta bằng THẦY cho tiện bề đổi đãi*”. Ba vị vui lòng vâng chịu, từ đấy giữ nghĩa Thầy trò, tình giao thiệp càng thêm mật thiết.

Mãi đến đêm Noel (24-12-1925), Thất Nương giáng cơ truyền phải chỉnh đàm cho nghiêm trang hầu tiếp giá. Nghe vậy, quý ông Cư, Tắc, Sang nửa mừng nửa sợ, mừng vì gặpặng chơn sư, sợ vì không biết từ trước có làm điều chi thất lễ không. Lật đật sắm đủ hương đăng trà quả, chỉnh đàm cho có nghi tiết, đoạn hai ông Cư, Tắc mới ngồi lại chấp cơ. Cơ gián như vầy:

### **NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI giáo Đạo Nam Phương**

Thi:

*Muôn kiếp có ta nắm chủ quyền,*

*Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.  
Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế,  
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biển.*

“Đêm nay phải vui mừng vì là ngày Ta xuống trần dạy đạo bên Thái Tây (Europe). Ta rất vui lòng mà đặng thấy chư đệ tử kính mến Ta. Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến ta hơn nữa”.

Đức Cao Đài lại phán rằng:

“*Bấy lâu Thầy vẫn tá danh A, Ă, Â là cốt để dùu dắt các con vào đường đạo đức, hầu chẳng bao lâu đây các con phải giúp Thầy mà khai Đạo. Các con có thấy Thầy khiêm nhượng là đường nào chưa? Các con nên bắt chước Thầy trong mảy mún thì mới xứng đáng là người đạo đức*”.

Đến ngày mùng 5 tháng Chạp năm Ất Sửu (18-1-1926), ở Sài Gòn Đức Thượng Đế gián cơ dạy hai ông Cư, Tắc, đem Ngọc cơ vào nhà ông Lê Văn Trung cho Ngài dạy việc. Ngài cũng cho biết từ lâu Ngài đã cho Lý Thái Bạch độ ông Trung rồi. Hỏi thăm đến nhà ông Trung, hai ông Cư, Tắc thuật cho ông Trung biết Thiên ý. Lòng ông Trung rất hoan nghinh, lật đật sắm sửa thiết đàn cầu Đức Thượng Đế.

Độ ông Trung xong, lần lần Thượng Đế còn thâu phục nhiều vị khác nữa như: Ông Nguyễn Trung Hậu, Ô. Trương Hữu Đức, Ô. Trương Văn Tràng, Ô. Nguyễn Ngọc Thơ, Ô. Trần Duy Nghĩa, Ô. Nguyễn Ngọc Tương, Ô. Lê Bá Trang, Ô. Nguyễn Văn Ca. Về phái Nữ thì có bà Nguyễn Thị Hiếu (bạn của ông Cư), bà Lâm Ngọc Thanh và một số đồng nam nữ khác.

Ngày 23 tháng 8 Bính Dần (29-9-1926) ông Lê Văn Trung vâng Thánh ý, hiệp với chư Đạo Hữu hết thảy là

247 người tại nhà ông Nguyễn Văn Tường đứng tên vào Tịch Đạo để khai Đạo nơi chánh phủ.

### TỜ KHAI ĐẠO

Đến ngày mùng 1 tháng 9 năm Bính Dần (17–10–1926), mới gởi lên chánh phủ cho Nguyên Soái Nam Kỳ là ông LE FOL. Trong tờ ấy có 24 vị đứng tên trong Tịch Đạo, nguyên văn làm bằng chữ Pháp được phiên dịch ra Việt văn như sau:

*Sài Gòn, ngày 17 tháng 10 năm 1926*

*Kính cùng Quan Thống Đốc Nam Kỳ*

– SAIGON –

*Chúng tôi đồng ký tên dưới đây kính cho quan lớn rõ:*

*Vốn từ trước, tại cõi Đông Pháp có ba nền tôn giáo là: Thích giáo, Lão giáo và Khổng giáo. Tiền Nhơn chúng tôi sùng bái cả ba đạo ấy, lại nhờ do theo tôn chỉ quý báu của các Chưởng giáo truyền lại mới được an cư lạc nghiệp. Trong sử còn ghi câu: “**Gia vô bế hộ, lộ bất thập di**”, chỉ có nghĩa là con người thuở ấy an nhàn, cho đến đổi ban đêm ngủ không cần đóng cửa nhà, còn ngoài đường thấy của rơi không ai thèm lượm.*

*Nhưng buồn thay! Đời thái bình phải mất vì các duyên cớ sau đây:*

- a. *Những người hành đạo đều chia ra nhiều phe, nhiều phái mà kích bát lẫn nhau, chớ tôn chỉ của tôn giáo đều như một là làm lành lánh dữ và kinh thờ đấng Tao Hóa.*
- b. *Lại canh cải mối chánh truyền của đạo ấy làm cho thất chơn truyền.*

c. Những dư luận phản đối nhau về tôn giáo, mà ta thấy rằng cũng tại bả vinh hoa và lòng tham lam của nhơn loại mà ra, nên chi người An Nam bây giờ đều bỏ hết những tục lệ tận thiện, tận mĩ ngày xưa.

Thấy tình thế như vậy mà đau lòng, cho nên nhiều người An Nam vì căm bốn, vì tôn giáo đã tìm phương thế hiệp tôn giáo lại làm một (qui nguyên phục nhứt) gọi là đạo Cao Đài hay Đại Đạo.

*May mắn thay cho chúng sanh! Thiên tung nhơn nguyện. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế hằng giáng đàn dạy Đạo và hiệp tam giáo lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại cõi Nam này.*

“Tam Kỳ Phổ Độ” nghĩa là: Đại ân xá kỳ ba, những lời của Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng cơ dạy chúng tôi đều cốt để truyền bá tôn chỉ Tam giáo.

Đạo Cao Đài dạy cho biết:

- a. Luân lý cao thượng của Đức Khổng Phu Tử.
- b. Đạo đức của Phật giáo và Tiên giáo là làm lành, lánh dữ, thương yêu nhân loại, cư xử thuận hòa mà tránh cuộc loạn ly giặc giã.

Chúng tôi gửi theo đây cho quan lớn nghiêm xét:

- a. Một bốn sao Thánh Ngôn của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế.
- b. Một bốn phiên dịch Thánh Kinh.

Chú ý của chúng tôi là muốn làm sao cho nhơn loại được cộng hưởng cuộc hòa bình như buổi trước. Được như vậy chúng sanh sẽ thấy đăng thời kỳ mát mẻ, cực kỳ hạnh phúc không thể nào tả đăng.

Chúng tôi thay mặt cho người An Nam mà đã nhìn

nhận sở hành của chúng tôi và đã ký tên vào tờ Đạo Tịch  
ghim theo đây, đến khai cho quan lớn biết rằng, kể từ ngày  
nay chúng tôi đi phổ thông Đại Đạo khắp cả hoàn cầu.

Chúng tôi xin quan lớn công nhận Tờ Khai Đạo của  
chúng tôi.

Các nhân vật đồng ký tên tờ xin khai Đạo:

- Mme Lâm Ngọc Thanh, Nghịệp chủ Vũng Liêm.
- Mr Lê Văn Trung, cựu Thượng nghị viện, thường  
thọ ngũ đǎng Bội Tình Cholon.
- Mr Lê Văn Lịch, Thầy tu làng Long An, Cholon.
- Trần Đạo Quang, thầy tu làng Hạnh Thông Tây,  
Gia Định.
- Mr Nguyễn Ngọc Tương Tri Phủ, Chủ quận Cần  
Giuộc.
  - Nguyễn Ngọc Thơ, nghiệp chủ Sài Gòn.
  - Lê Bá Trang, Đốc phủ Cholon.
  - Vương Quang Kỳ, Tri Phủ sở thuế thân Sài Gòn.
  - Nguyễn Văn Kinh, Thầy tu Bình Lý Thôn, Gia Định.
  - Ngô Tường Vân, Thông Phán sở Tạo Tác, Saigon.
  - Nguyễn Văn Đạt, nghiệp chủ Saigon.
  - Ngô Văn Kim, Điền Chủ, Đại Hương Cả, Cần Giuộc.
- Mr Đoàn Văn Bán, Đốc học trưởng Cầu Kho.
  - Lê Văn Giảng, Thơ Toán hăng Ippolito Saigon.
  - Huỳnh Văn Giỏi, Thông Phán sở Tạo Tác Saigon.
  - Nguyễn Văn Tường, Thông ngôn Sở Tuần Cảnh,  
Saigon.
  - Cao Quỳnh Cư, thơ ký Hỏa xa Saigon.
  - Phạm Công Tắc, Thơ Ký Sở Thương Chánh Saigon.

- *Cao Hoài Sang,*
- *Nguyễn Trung Hậu, Đốc học trường tư thục Dakao.*
- *Trương Hữu Đức, Thơ Ký sở Hỏa Xa Saigon.*
- *Huỳnh Trung Tuất, nghiệp chủ Chợ Đủi Saigon.*
- *Nguyễn Văn Chức, Cai Tổng Cholon.*
- *Lại Văn Thành, Hương Cả Cholon.*
- *Nguyễn Văn Trò, Giáo Viên Saigon.*
- *Nguyễn Văn Hương, Giáo Viên Dakao.*
- *Võ Văn Kinh, Giáo Tập Cần Giuộc.*
- *Phạm Văn Tỷ, Giáo Tập Cần Giuộc.*

Gửi tờ Khai Đạo xong rồi, quý ông mới chia làm nhiều đoàn đi phổ độ khắp miền lục tỉnh. Đi đến đâu cũng được hoan nghinh nhiệt liệt, vì thế số người nhập môn cầu Đạo không mấy lúc đã lên đến mấy trăm ngàn người.

Vâng theo Thánh ý, ngày mùng 10 tháng 10 năm Bính Dần là ngày tạm ngưng việc phổ độ, để lo sắp đặt làm lễ khánh thành Thánh Thất nhằm ngày Rằm tháng 10 năm Bính Dần tại chùa Gò Kén, tức là Từ Lâm Tự, trước kia là ngôi chùa Phật. (Đến nay Đạo Cao Đài vẫn lấy ngày này làm ngày lễ Khai Đạo).

Sau ngày làm lễ khánh thành, vâng theo lệnh Ông Trên, Hội Thánh đầu tiên được thành hình để tổ chức công việc phổ độ và các cơ cấu hành chánh Đạo. Hội Thánh mua một sở rừng 146 mẫu với giá 25.000\$ tọa lạc tại làng Long Thành (Tây Ninh), tiền mua đất do Đạo Hữu chung đập, đoạn khai phá được chừng 10 mẫu rồi mới cất Đền Thánh tạm nơi đó, kể từ tháng 2 năm Đinh Mão 1927. Vào năm 1928 ông Cao Quỳnh Cư được Hội Thánh cử dẫn công quá phá rừng đào móng cất Đền

Thánh Tổ Đinh.

### NHỮNG CHỨC SẮC THIÊN PHONG

trước và sau ngày Khai Đạo như sau:

#### HIỆP THIÊN ĐÀI

- HỘ PHÁP, Chuởng Quản Hiệp Thiên Đài, Ngài Phạm Công Tắc.
- THUỢNG PHẨM, lo về phần Đạo, Ngài Cao Quỳnh Cư.
- THUỢNG SANH, lo về phần Đời, Ngài Cao Hoài Sang.

#### THẬP NHỊ THỜI QUÂN

##### a.-Chi Pháp

- Bảo Pháp, Ngài Nguyễn Trung Hậu
- Hiến Pháp, Ngài Trương Hữu Đức
- Khai Pháp, Ngài Trần Duy Nghĩa
- Tiếp Pháp, Ngài Trương Văn Tràng.

##### b.-Chi Đạo

- Bảo Đạo, Ngài Ca Minh Chương
- Hiến Đạo, Ngài Phạm Văn Tươi
- Khai Đạo, Ngài Phạm Tấn Đãi
- Tiếp Đạo, Ngài Cao Đức Trọng.

##### c.-Chi Thể:

- Bảo Thể, Ngài Lê Thiện Phước
- Hiến Thể, Ngài Nguyễn Văn Mạnh
- Khai Thể, Ngài Thái Văn Thủ
- Tiếp Thể, Ngài Lê Thế Vĩnh.

#### Hàn Lâm Viện (Thập Nhị Bảo Quân)

- Bảo Văn Pháp Quân, Ngài Cao Quỳnh Diêu
- Bảo Sanh Quân, Ngài Lê Văn Hoạch
- Bảo Cơ Quân, Ngài Dương Văn Giáo.

## CỬU TRÙNG ĐÀI

### Giáo Tông:

Đức Thượng Đế đã phong cho Ngài Ngô Văn Chiêu, nhưng vì quan niệm tu đơn, chuyên phần tịnh luyện. Tự thấy mình không kham nổi chức vụ phổ độ chúng sanh, nên Ngài xin từ và về tu tại gia mà thôi. Vì vậy Đức Lý Đại Tiên phải kiêm nhiệm, nhưng về vô vi, trong khi chờ người kế vị.

### Chưởng Pháp:

- Thái Chưởng Pháp, Hòa Thượng Như Nhã, Tây Ninh (trụ trì chùa Gò Kén).
- Thượng Chưởng Pháp, Thái Lão Sư Nguyễn Văn Tương, Mỹ Tho.
- Ngọc Chưởng Pháp, Thái Lão Sư Trần Văn Thu, Cholon.

### Đầu Sư:

- Thái Nương Tinh, Tri Huyện Saigon.
- Thượng Trung Nhựt, Thượng Nghị Viện Saigon (về sau chấp chưởng Quyền Giáo Tông.)
- Ngọc Lịch Nguyệt, Pháp Sư Minh Sư Cholon.

### Chánh Phối Sư:

- Thái Thơ Thanh, Nguyễn Ngọc Thơ Tri Huyện Saigon.
- Thượng Tương Thanh, Nguyễn Ngọc Tương Tri Phủ Bến Tre.

- Ngọc Trang Thanh, Lê Bá Trang Đốc Phủ Sứ Sadec.

### Phối Sư:

- Thái Ca Thanh, Nguyễn Văn Ca Đốc Phủ Sứ Mỹ Tho.
- Lê Văn Hòa Tri Phủ Saigon.
- Lâm Văn Bính Tri Phủ Rạch Giá.
- Thượng Tông Thanh (người Hoa kiều).

### Chức Sắc Giáo Sư và Giáo Hữu:

- Ngọc Kinh Thanh.
- Thượng Bảng Thanh.
- Thượng Latapie Thanh (người Âu)

Và có rất nhiều vị khác nữa.

### Nữ Phái:

- Lâm Hương Thanh, Chánh Phối Sư, Nghiệp chủ Vũng Liêm (về sau lên Đầu Sư Chưởng Quản Nữ Phái).
- Hương Thị, Phối Sư.
- Hương An, Giáo Sư.
- Hương Phụng, Giáo Sư
- Hương Lự, Giáo Sư
- Hương Hiếu, Giáo Sư

Giáo Hữu và Lễ Sanh nam nữ rất đông.

Cũng chịu cảnh phân hóa như phần đông các tôn giáo khác, nên sau ngày khai Đạo ít năm thì trong cấp lãnh Đạo có nhiều vị tách ra lập nhiều vùng nhiều vùng ảnh hưởng chi phái khác nhau không cùng luật pháp cũng như không liên hệ với Tòa Thánh Tây Ninh nữa như:

- Chi Cao Đài Minh Chơn Đạo của ông Trần Đạo Quang, Bạc Liêu Hậu Giang.
  - Chi Cao Đài Minh Chơn Lý của ông Nguyễn Văn Ca, Nguyễn Văn Kiên, Hồ Văn Tú v.v...
  - Chi Cao Đài Tiên Thiên của quý ông Giáo Hữu Chính, Ông Nguyễn Bửu Tài và ông Nguyễn Thế Hiển.
  - Cao Đài Bang Chính Đạo của quý ông Nguyễn Ngọc Tương và Lê Bá Trang.
- Và còn nhiều vị khác nữa.

Nền Đại Đạo sau một thời gian xao xuyến, được Đức Hộ Pháp chấn chỉnh lại và sau khi Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt Qui Tiên trên một tháng thì Hội Nhơn Sanh nhóm họp liên tiếp 3 ngày đồng thỉnh cầu Đức Hộ Pháp Chuởng Quản nhị hưu hình Đài (Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài).

Để cho công việc phổ độ nhơn sanh có hiệu lực, Đức Hộ Pháp hội chư Thánh tổ chức cơ cấu chánh trị Đạo như sau:

1. Hành Chánh
  2. Phước Thiện
  3. Tòa Đạo
  4. Phổ Tế
- **Hành Chánh** thì thi hành các luật lệnh của Hội Thánh về mặt phổ độ và giáo hóa.
  - **Phước Thiện** thì bảo tồn sanh chúng, nuôi nấng những kẻ yếu tha già thảm cô thế tật nguyền, chia cơm xé áo cùng nhau, đó là cơ quan cứu khổ.
  - **Tòa Đạo** thì lo giản hòa, bình vực những người cô thế, giữ gìn luật pháp.

- **Phổ Tế** thì cưu vớt hoặc độ rõi những người lạc bước thối tâm.

Nhờ sự tổ chức qui luật mà từ nay cơ phổi độ chúng sanh được lan tràn khắp hang cùng ngõ hẻm, trong nội bộ rất mật thiết, dưới tuân trên, trên thương yêu dưới, ngoài thì được dân chúng hoan nghinh và nhập môn cầu Đạo mỗi lúc một nhiều. Đến cuối năm 1939, Bộ Đạo được tăng lên gần 2 triệu người đủ mọi giới trong xã hội.

### **ĐẠO BỊ KHẢO ĐẢO, TÒA THÁNH BỊ CHIẾM ĐÓNG**

Vì sự bành trướng của Đạo Cao Đài quá mãnh liệt và nhanh chóng khiến cho nhà cầm quyền thuộc địa thời bấy giờ phải để ý, thêm vào đó còn có một số người không ưa Đạo nên họ chủ giải những pháp luật của Đạo như: Pháp Chánh Truyền, Tân Luật, Đạo Nghị Định, Hội Thánh, Hội Nhơn Sanh, Tòa Tam Giáo, Cửu Viện v.v... ra là: Thượng Nghị Viện và Hạ Nghị Viện, Cửu Bộ Đài Quan, Tòa Án, Tòa Bố v.v... rồi vu cáo Đạo Cao Đài có âm mưu định bá đ嚙 vương, lập một nước nhỏ trong một nước lớn và chủ trương Quân Chủ Lập Hiến.

Thế nên ngày 23-7 năm Canh Thìn (1940), Quân Đội Pháp vào chầu vi Thánh Địa, xét giấy tờ Đạo Hữu và đóng cửa Báo Ân Từ (Đền thờ tạm Đức Thượng Đế).

Ngày 25-5 Tân Tỵ (1941), chính phủ Pháp ra lệnh cấm nhơn công tạo tác Tòa Thánh.

Ngày mùng 9 tháng 7 năm Tân Tỵ (1941), chủ quận cho một số đông cò bót và lính vào chầu vi Thánh Địa xét giấy thuế thân bổ Đạo và ra lệnh đuổi tất cả về lục tỉnh.

Ngày mùng 7 tháng 3 năm Nhâm Ngọ (1942), quân đội Pháp xung công trường học, kho sách.

Ngày 20 tháng 3 Nhâm Ngọ, quân đội Pháp chủ quận xung công tất cả văn phòng và chiếm đóng bao trùm châu vi Tòa Thánh.

Trong số người hung bạo khủng bố tín đồ Đại Đạo tại Tòa Thánh thì chúng đưa đày Đức Hộ Pháp sang hải đảo Madagascar, dưới chiếc tàu Compiege vào ngày 27-7-1941 cùng 5 vị chức sắc Thiên phong khác.

### **ĐỨC HỘ PHÁP BỊ LƯU ĐÀY**

Sau khi Đức Hộ Pháp bị lưu đày nơi Hải Đảo, Tòa Thánh bị phong tỏa, tất cả Đạo Hữu bị bắt buộc phải trở về Lục Tỉnh, Hội Thánh phải phân tán ra để tránh những sự bắt bớ hoặc khủng bố.

Lúc ấy có một số chức sắc bí mật liên lạc với người Nhựt (quân đội Nhựt mới sang Đông Dương để tìm phương thế giải ách đô hộ của người Pháp cho dân tộc và cũng để bảo vệ tín ngưỡng cho tôn giáo mình).

Vào đêm 9-3-1945, số tín đồ Đạo Cao Đài, dưới danh nghĩa “*Đoàn Nội Ứng Nghĩa Bình*” được sự hỗ trợ của quân đội Thiên Hoàng đảo chánh thực dân Pháp tại Sài Gòn. Mình mặc quần áo short trắng, đầu đội ca lô trắng, tay cầm tẩm vong vạt nhọn với một cuộn dây. Đoàn Nội Ứng Nghĩa Bình đã hiên ngang làm tròn sứ mệnh, đem vinh quan về cho đất nước, mở trang sử mới cho dân tộc Việt Nam.

Không phải là những con người của chánh trị, mà chính người tín đồ Cao Đài muốn bảo vệ tự do tín ngưỡng, nên sau ngày đảo chánh họ trao quyền tự trị lại cho nhân dân, đang lúc cao trào cách mạng dâng cao.

Nhưng rồi cuộc cách mạng nhân dân đã bị một số

người lợi dụng, rồi đến quân đội Nhựt thất trận đầu hàng, người Pháp núp dưới bóng quân đội Đồng Minh trả lại Đông Dương. Thế là biết bao cuộc giết chóc trả thù dã man mà họ dành sẵn cho lương dân vô tội và nhất là giới tín hữu Cao Đài.

Không thể đứng trước cảnh mạng sống đồng bào và của riêng mình bị đe dọa, giới lãnh Đạo biến đoàn Nội Ứng Nghĩa Bình thành ra 2 chi đội 7 và 8 rút vào khu kháng Pháp.

Thế chiến mỗi ngày một ác liệt thêm, trước cuộc đấu tranh của toàn dân, người Pháp liệu bề khó thắng nên họ day sang thế chánh trị. Một mặt họ tìm cách liên lạc với cấp lãnh Đạo Cao Đài, một mặt họ cho tàn sát tín hữu Cao Đài và sau cùng họ phải đưa trả Đức Hộ Pháp về Việt Nam để trấn an giới tín hữu Cao Đài.

### **ĐỨC HỘ PHÁP ĐƯỢC TRẢ TỰ DO**

Đức Hộ Pháp được đưa về Việt Nam ngày mùng 1 tháng 10 năm 1946, thế là Đức Ngài đã phải biệt xứ xa Bổn Đạo trong khoảng thời gian 5 năm, 2 tháng, 3 ngày.

Để tránh cho Bổn Đạo khỏi cảnh giết chóc do người Pháp gây ra, 2 chi đội 7 và 8 phải về thành để đấu tranh trong tư thế khác mà bảo quốc an dân. Vào năm 1949, Đức Hộ Pháp giải tán quân đội Cao Đài ra khỏi Nội ô Tòa Thánh.

Nhận thấy trong thời quá hồn độn không thể giải giới tín đồ Đạo được, Đức Hộ Pháp bèn dạy sửa đổi tên Bộ Đội lại Quân Đội Cao Đài: “*Bảo sanh, Nhơn nghĩa, Đại đồng*” vì Đức Ngài muốn quân đội này sẽ là một đoàn quân Bảo Quốc, an dân gương mẫu. Vì thế quân

đội Cao Đài rất có qui củ, quân luật nghiêm minh, nhờ đó mà nhiều vùng trước kia thường xảy ra giết chóc, được biến thành những khu trù phú, yên ổn vô cùng.

### NHỮNG VỊ LÃNH ĐẠO TRONG QUÂN ĐỘI CAO ĐÀI

Lúc ấy có Trung Tướng Trần Quang Vinh, sau này giữ chức Tổng Trưởng Quốc Phòng, Thiếu Tướng Nguyễn Văn Thành, Đại Tá Nguyễn Thành Phương, Đại Tá Nguyễn Văn Bá, Trung Tá Trình Minh Thế, Trung Tá Lê Hoàng Cửu và còn nhiều vị khác nữa.

Mặc dầu miễn cưỡng chấp nhận thành lập quân đội Cao Đài, nhưng lúc nào Đức Hộ Pháp cũng tìm cách biến quân đội ấy thành quân đội quốc gia, vì lúc nào Đức Ngài cũng luôn lo cho danh dự Đạo và cứu cánh của Đạo là độ rõ nhơn sanh để tránh khỏi luân hồi mà Đức Ngài đã thọ linh nơi Đức Chí Tôn. Sau lần hội kiến với Cựu Hoàng Bảo Đại, Đức Hộ Pháp đã thảo luận với chánh quyền quốc gia vào năm 1948, mà thành lập tiểu đoàn 1 quân đội quốc gia Việt Nam dưới sự điều khiển của vị thiếu tá quân đội Cao Đài Trương Văn Xương. Tiểu đoàn ấy gồm có: 1 đại đội Cao Đài, 1 đại đội Hòa Hảo, 1 đại đội Bình Xuyên, 1 đại đội Thiên Chúa Giáo (của ông Le Roy).

Về mặt Đạo, Đức Hộ Pháp cho triệu tập Hội Nhơn Sanh, trong bài diễn văn ứng khẩu khai mạc hội nhơn sanh có đoạn Ngài nói:

*“...Về tổ quốc sau khi đã chịu đủ hương vị thảm sâu, tưởng đã đặng đủ cớ phô bày cho chúng sanh thấy đặng rõ ràng hơn tướng của Đạo; đã nung chuốt với sự thảm khổ vô hạn của mình đặng vẻ với giọt huyết lệ thành hai chữ “Nhơn nghĩa” cho đời; nào dè trái lại thấy chan*

chán trước mắt một tấn tuồng bi thảm: nước mắt nhà tan, xương chồng máu đổ, một trùm sát khi bao trùm toàn quốc, gươm tử thần vùn vụt khắp nơi, làm cho con cái không cha, tớ không thầy, vợ không chồng, cốt nhục tương tàn, nhân dân đồ thán....

“Ôi! Cái khổ ái sanh của Chí Tôn đã xiêu lạc nơi nào mà để hai sắc con yêu ái của Người phải chịu nạn tương tàn như thế.”

Xem như vậy đủ biết, dẫu hoàn cảnh nào, ở nơi đâu, Đức Ngài cũng luôn luôn lo cho nền Đạo, lo cho nhơn sanh.

Sau ngày hội Nhơn Sanh, Đức Hộ Pháp sắp đặt lại cơ cấu truyền giáo theo Tân Luật, Pháp Chánh Truyền Đại Đạo:

Cửu Trùng Đài (cơ quan Phổ độ) có Tam phái: Thái, Thượng, Ngọc.

Làm đầu mỗi phái là vị Chánh Phối Sư.

Mỗi phái được chia làm 3 viện, mỗi viện có một Thượng Thống và một Phụ Thống làm đầu.

- Phái Thái: có Hộ Viện, Lương Viện, Công Viện.
- Phái Thượng: có Học Viện, Y Viện, Nông Viện.
- Phái Ngọc: Hòa Viện, Lại Viện, Lê Viện.

Hiệp Thiên Đài: Cơ quan Lập Pháp và giữ gìn luật pháp của Đạo.

Ngoài quý vị Thập Nhị Thời Quân số chức sắc thứ hạng của Hiệp Thiên Đài được giúp việc vào cơ quan Tòa Đạo, tức là Bộ Pháp Chánh. Nhờ cơ quan này mà bước tiến về cơ phổ độ được nhanh chóng, và tránh được những điều không hay xảy ra trong Đạo.

Đức Hộ Pháp cho tổ chức lại cơ quan Phước Thiện, điều khiển cơ quan này là một Thời Quân Chi Đạo.

Cơ quan Phước Thiện có nhiệm vụ giúp kẻ cõi đơn, người khốn khổ, cơ quan này lại cho tổ chức mọi việc về kinh tế tự túc để giúp đỡ cho chức sắc phuơng tiện hành Đạo.

Cơ quan Phổ Tế, để giao dịch với mọi tầng lớp nhơn sanh khuyến khích trên đường Đạo hạnh.

Tóm lại nhờ chỉnh đốn lại cho có qui củ mà công việc phổ giáo cũng như truyền giáo được hồi phát triển mạnh. Bộ Đạo lúc bấy giờ lên đến hai triệu người.

Đồng thời với công việc chỉnh đốn các cơ cấu hành chánh Đạo, Đức Hộ Pháp còn cho tiếp tục sửa sang và trang hoàng thêm cho ngôi Đền Thánh Tổ ĐÌnh được rực rỡ.

Từ đây con cái Đức Chí Tôn được một đền thờ vị “*Cha Chung Chúng Sanh*” tráng lệ, nguy nga khiến cho du khách trong và ngoài nước đều phải nhìn nhận rằng: “*Đây là một kỳ quan của thế kỷ 20 vậy*”.

Ngoài Đền Thánh được kiến trúc do sự gián tiếp chỉ dẫn tỉ mỉ về kiểu mẫu cũng như về xây dựng của Đức Lý Giáo Tông qua Đức Hộ Pháp.

Nền móng được bắt đầu vào năm 1933, đến năm 1936 mới khởi công xây lên và cất xong vào năm 1941, Đức Hộ Pháp bị lưu đày, quân đội Pháp xung công dùng làm chỗ nghỉ quân, họ phá phách hư hao rất nhiều. Đến khi về nước, 1946 Đức Hộ Pháp mới cho sửa chữa lại và trang hoàng thêm, mãi đến năm 1951 mới hoàn thành và được khánh thành vào thượng tuần tháng Giêng năm Ất Mùi (1955).

Sự thực hiện kiến tạo ngôi Đền Thánh chỉ bằng công quả của bốn Đạo thập phương trong những phương tiện rất eo hẹp. Có một đặc điểm là: Những vị làm công quả trong thời kỳ xây dựng Đền Thánh, Nam cũng như Nữ đều phải “thủ trinh”, để gây dựng một bầu không khí trong sạch Thiêng Liêng.

### **Diện Tích Đền Thánh**

Chiều dài 140m, rộng 40m, cao 36m về phía Hiệp Thiên Đài (2 lầu chuông, trống) 25 thước Cửu Trùng Đài và 30 thước Bát Quái Đài. Day mặt về hướng Tây, trang hoàng rất mỹ thuật bằng tất cả những biểu hiện của Tam giáo, Ngũ chi, cũng còn tập trung được những tinh hoa văn minh Âu, Á và Phi.

Song song với công việc tu bổ Đền Thánh, Đức Hộ Pháp còn cho kiến tạo ngôi Báo Ân Từ, nơi thờ tạm Đức Phật Mẫu, Mẹ linh hồn của chúng sanh, cùng với những vị hữu công với nền Đại Đạo.

Báo Ân Từ được khởi công vào năm 1951, sửa chữa lại chỗ nền cũ, lối kiến trúc cũng không kém đồ sộ nguy nga, với một kiểu mẫu riêng biệt, từ xưa nay chưa từng thấy. Bên trong, ngay chính giữa Bửu Điện, trên tường có tượng hình Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Tiên Nương cõi chim Loan để thờ. Hai bên là bàn thờ chư chúc sắc hữu công cùng Đạo.

Ngoài ra Đức Hộ Pháp còn cho lập thêm 3 tu viện cho tín hữu có nơi tụ tập, sau khi hành tròn công công quả để tránh khỏi kiếp luân hồi.

Đó là:

- **TRÍ GIÁC CUNG:** cách Tòa Thánh độ 3 cây số.

- **TRÍ HUỆ CUNG:** cách Tòa Thánh độ 6 cây số.
- **VẠN PHÁP CUNG:** phái nam chơm núi Bà Đen.

Đức Ngài còn để tâm lo nơi ăn chốn ở cho hàn vạn tín hữu về ngụ quanh vùng Tòa Thánh. Đức Ngài dạy phá rừng, cắt đất chia lô cất nhà, đắp đường rất có qui củ, khiến cho sự sanh hoạt nơi đây ngày càng náo nhiệt.

Ngôi chợ Long Hoa cũng được Đức Ngài đích thân đứng ra chỉ bảo anh em công quả khởi công xây cất vào năm 1955, với một kiểu tối tân, đẹp đẽ. Trong tương lai chợ Long Hoa chỉ toàn bán thức ăn chay trong những ngày chay lạt.

### KHÁI QUÁT VỀ ĐẠO CAO ĐÀI

#### Chánh Thể Đạo Cao Đài

- Bát Quái Đài
- Hiệp Thiên Đài
- Cửu Trùng Đài

- 1. Bát Quái Đài** tòa ngự của Đức Thượng Đế và chư Thần, Thánh, Tiên, Phật gián tiếp điều khiển Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài về việc phổ độ chúng sanh.
- 2. Hiệp Thiên Đài** cơ quan lập pháp và giữ gìn luật pháp của Đạo, đây cũng là nơi môi giới của Cửu Trùng Đài đến thông công cùng các Đấng vô hình.
- 3. Cửu Trùng Đài**, cơ quan hành pháp của Đạo tức là cơ quan giáo truyền. Giáo Tông là “Anh Cả” của chư tín hữu.

#### Chủ Nghĩa Đạo Cao Đài

Đạo Cao Đài chẳng những có mục đích điều hòa tất cả những tín ngưỡng, mà lại còn thích hợp với mọi

trình độ tiến triển của tinh thần.

### **I.- Về phương diện luân lý:**

Đạo Cao Đài dạy người đời bốn phận đối với mình, đối với gia đình, đối với xã hội là một gia đình lớn hơn, đối với nhân loại là một gia đình đại đồng.

### **II.- Về phương diện triết lý:**

Đạo Cao Đài khuyên nên khinh rẻ danh lợi, quyền tước, những sự xa hoa phù phiếm; tóm lại là giải thoát những sự buộc ràng của xác thịt để tầm sự hạnh phúc hoàn toàn của linh hồn trong cõi hư linh.

### **III.- Về phương diện chi tiết:**

Đạo Cao Đài dạy thờ Tam giáo ngũ chi các Đấng Thiêng Liêng cùng tổ tiên, nhưng cấm cúng thực phẩm huyết nhục và đốt giấy tiền bạc cùng giấy vãng sanh.

### **IV.- Về phương diện Thần Học:**

Đạo Cao Đài đồng ý với các tôn giáo khác công nhận là có linh hồn và vẫn sống mãi mãi sau khi xác phàm tiêu diệt, nó tiến triển cũng nhờ sự luân hồi chuyển kiếp và kết quả về những hành vi của con người đời sau do luật nghiệp báo.

### **V.- Về phương tiện truyền giáo:**

Đạo Cao Đài dạy cho tất cả bốn Đạo từ hàn tín đồ cho đến chức sắc phải tùy địa vị mình mà phổ độ chúng sanh, đặng lập công quả, là nắc thang bước lên phẩm vị Thiêng Liêng, và phải tuân theo luật pháp Đạo mà trao giới đức hạnh, thủ giới trì trai, hàm dưỡng tinh thần tu tâm luyện tánh.

### **VI.- Về phương diện lý thuyết:**

Ngoài những lý thuyết riêng, Đạo Cao Đài còn dung hòa lý thuyết của các tôn giáo mà ai ai cũng công nhận là “*chơn lý trường cửu*”. Nhưng chỗ nào mà một ít lý thuyết bị người ta hiểu lầm hoặc giảng giải sai biệt thì Đạo Cao Đài lại có trách nhiệm đem các lý thuyết ấy trở về nguyên lý.

### BÁO QUỐC TỪ

Dân tộc Việt Nam lâu nay vẫn hằng có tiếng là dân tộc văn hiến. Là dân một nước trọng văn hóa, sùng phụng thuần phong mỹ tục, uống nước chẳng quên nguồn, cho nên khắp nơi trên lãnh thổ, vẫn hằng có chùa chiền mang danh “Báo Quốc”. Ấy là một cách để biểu dương tinh thần dân tộc để rèn đúc ý chí dân nước không vong bỗn.

Tây Ninh cũng có “Báo Quốc Từ” là lẽ cõi nhiên. Vì Tây Ninh từng là bãi chiến trường của những đứa con đất nước, hiến thân đền nợ quốc gia. Huống chi Tây Ninh còn là đất Đạo Thiêng Liêng, nghiêm nhiên là Thánh Địa của nền Đạo tập hợp cả nguồn Đạo lớn trên thế gian, thì sự hiện diện của ngôi Báo Quốc Từ là điều hiển nhiên phải có, và dân nước nói chung, đồng bào Tây Ninh nói riêng, vẫn phải hằng lưu tâm nhắc đến.

“Báo Quốc Từ” ở Tây Ninh là một ngôi đền thờ các vị anh hùng vị quốc vong thân, tọa lạc phía trên chợ Long Hoa.

Ngôi đền này chính do Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc xây dựng, chư Đạo hữu góp công hình thành. Đền xây hình bát quái, trông dáng hùng vĩ cổ kính, Đạo mạo uy nghiêm. Bên trong trang trí thật tao nhã uy nghi. Khói hương sùng kính xem ra không lúc nào là chẳng bát ngát lan tỏa, gợi lòng du khách và đồng bào Tây Ninh ghi đậm

ấn tượng hoài niệm tiền nhân đã xã thân báo quốc.

Đặc biệt trong Báo Quốc Từ có 4 linh vị của các bậc vĩ nhân vua chúa thờ tại đây:

- 1.-Linh vị vua Hàm Nghi.
- 2.-Linh vị vua Thành Thái.
- 3.-Linh vị và tro Kỳ Ngoại Hầu Cường Để.
- 4.-Linh vị vua Duy Tân.

Ngoài ra, cố nhiên là còn nhiều linh vị của những bậc tiết nghĩa đã dốc đem tấm trung can báo đền ơn Tổ Quốc. Nhờ đến công nghiệp các vị vua có tinh thần cách mạng, cũng như lâm vị anh hùng dân tộc phơi gan trải mật chống xăm lăng, đuổi giặc giữ nước, cho nên Đức Hộ Pháp cho thiết linh vị thờ trong ngôi Báo Ân Từ.

Thật là một việc làm tốt đẹp, có tác dụng bồi dưỡng tâm chí đồng bào sinh lòng yêu nước thương nòi. Bao giờ đất nước vinh quang, Tây Ninh hiển trú, thì ngôi đền Báo Quốc Từ tại Tây Ninh sẽ là một di tích đáng được đề cao và chiêm ngưỡng hơn cả.

Nhất là công đức của Ngài Hộ Pháp. Bao giờ “Báo Quốc Từ” còn được nhắc nhở, thì tên tuổi của Ngài Hộ Pháp cũng còn được dân nước cảm mến. Vì chắc không ai còn lạ gì, ngoài việc hy sinh cho Đạo Cao Đài, Ngài Hộ Pháp Phạm Công Tắc vẫn còn là một nhà ái quốc.

Một ngôi Báo Quốc Từ, đủ nói lên tinh thần cao đẹp của đồng bào Tây Ninh, lòng chan chứa cảm hoài với bao di tích đáng ca ngợi, thiết tưởng du khách không thể không đến dâng hương đảnh lễ trước linh vị các bậc trung liệt nơi ngôi đền Báo Quốc. Nhà thơ Thảo Anh trong nhóm “Đất Lành Tây Ninh” có bài “Báo Quốc Từ

hoài cảm” khá thâm trầm:

Báo Quốc ngôi đền dáng đẹp thay,  
 Nhớ công Hộ Pháp đã bao ngày,  
 Đáp tình Liệt Thánh trên dương thế,  
 Trọn nghĩa Tiên Vương dưới dạ dài.  
 Nhắc thuở Đông Du từng nếm mật,  
 Tưởng về Nam địa phải nằm gai.  
 Lòng son đến thác còn lưu dấu,  
 Khiến khách nhìn đây dạ cảm hoài.

### KẾT LUẬN

Đã trình bày qua phần tóm lược căn nguyên Đạo Cao Đài tại Tây Ninh, đến nay trên 40 năm, trải qua lăm giai đoạn thăng trầm bi đát, nội bộ chia rẽ tách ra nhiều chi phái. Con thuyền Đại Đạo lướt qua những con sóng to gió lớn, nhưng nhờ Thiêng Liêng gia hộ mọi sự việc đều trôi qua, đó là những trận thử lòng cho những ai đủ đức tin giữ vững lập trường vượt qua những cơn khảo đảo.

Từ xưa tới nay, Quốc gia có thạnh có suy. Đạo, đời cũng thế, không sao tránh khỏi cảnh giông tố của đời mạc hạ.

Từ ngày Tây Ninh khai mở Đạo Cao Đài, nơi vùng Thánh Địa này có biết bao phái đoàn tôn giáo, chính khách trong nước cũng như ngoài nước đến thăm viếng chiêm ngưỡng.

Nơi đây từng thâu nhận nhiều bật hiền tài trí thức để tiếp tay phụng sự cho cơ Đạo. Các vị này ở rải rác khắp mọi nơi...

Số tín đồ ngày nay vì chiến cuộc không ở nơi chôn nhau cắt rún của mình, bán tài sản lên cư ngụ ngoài

ngoại ô đất Đạo, mỗi tín đồ được cấp một khoảng đất nhỏ bề ngan 25m, bề dài 30m, họ về đây tránh cảnh bom cày đạn xối, chiến tranh chết chóc, nương dưới bóng lành đất Đạo che chở họ như cây cổ thụ, số tín đồ ở đây lên tới trên 100 ngàn người. Về đời sống sanh hoạt mỗi nhà đều có công ăn việc làm bằng sức lao động, mua bán, một số hiến mình đến làm công quả trong Tòa Thánh mỗi ngày hai buổi. Cuộc sống của người Đạo ở đây rất an lành thung dung tự tại, có thể so sánh với các nơi lục tỉnh thì vùng này được an ninh hơn đâu cả.

Số Đạo ở trong Nội Ô cũng như ngoại ô vùng Thánh Địa là phần nhiều dân tứ xứ đến cư ngụ.

Đó là những nhận xét của chúng tôi qua bài tóm lược Căn Nguyên Đạo Cao Đài như trên.

■ (*Trích Tây Ninh Xưa và Nay của Huỳnh Minh từ trang 256 đến 284*)

## 2. HUẤN TỪ CỦA NGÀI BẢO THỂ QUYỀN CHƯỞNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI

- Trong dịp lễ khánh thành Thuyền Bát Nhã của Đệ Nhị Phận Đạo Hành Chánh & Phước Thiện Châu Thành Thánh Địa ngày 10-10 Giáp Thìn (13-11-1964 DL).

**K**ÍNH HỘI THÁNH HIỆP THIÊN ĐÀI, CỬU TRÙNG ĐÀI, PHƯỚC THIỆN VÀ CHƯ CHỨC VIỆC CÙNG ĐẠO Hữu Nam Nữ.

Trong thiên hạ, việc quan hôn tang tế là việc hệ trọng nhứt trong đời người. Thể theo thuần phong mỹ tục của những dân tộc còn tôn sùng lễ giáo, lễ hôn phối là cả một vấn đề có ảnh hưởng sâu đậm vào tương lai của một gia đình từ son trẻ thanh mi tới lão thành bạch phát.

Việc hôn nhơn đã yên rồi lần hồi đi theo thời gian đến lúc bóng xế ác tà, việc phải đến sẽ đến, ấy là tang tế sự.

Lời tục rằng: Sống cái nhà, thác cái mồ, không phải là lời vô vị.

Thủ nghĩ, con thú còn biết đào hang, con chim còn biết lót ổ, hà tất gì con người có trí phấn đấu, có óc canh tân lại không nao lòng sao được. Thế thì việc trù liệu đầu tiên cho kiếp sống là người ta phải lập kế sanh nhai cho có cơm ăn áo mặc, và gầy dựng nhà cửa để che nắng đỡ mưa. Nặng sanh phong trần phải chịu phong trần, dầu cực khổ bao nhiêu cũng phải vùi thân trong cái khổ đặng phần nào giải khổ mới mong lạc nghiệp an cư. Thoảng có kẻ phiêu lưu rày đây mai đó, nhà cửa vốn không thân bằng cố hữu vẫn bất, rủi mạng chung gặp một xã hội có chút thương tình thì vùi thây dưới ba tát đất là cùng

tột, chớ trong đó có vài nén hương chứng lòng. Đối với người lâm cảnh đáng thương tâm như trên, người ta trách: “*Cục đá lăn hoài không khi nào đóng rong*”.

Về cái chết, Đời thường cho chết là hết. Ấy là lầm.

Cái lầm thứ nhứt là trước mặt nhơn gian, nấm mồ tượng trưng cái chết, còn thờ phượng trong gia đình tượng trưng cái còn. Cái còn đây là con cháu còn luyến tiếc lời ăn tiếng nói, còn nhớ nhung cử chỉ động hành của người quá vãng. Hễ nói còn thì chưa đoạn dứt, mà chưa dứt đoạn tức chưa hết vậy.

Cái lầm thứ nhì là xác người chết thì tiêu tan còn linh hồn của người thì tồn tại mãi mãi.

Luận về linh hồn, tôn giáo nào cũng nhìn nhận là điểm Linh Quang, chiếc trong cái khối Đại Linh Quang của Đức Thượng Đế ban cho loài người nhờ đó mà có đầy đủ trí khôn làm chủ muôn loài vạn vật. Một khi con người lìa trần thì điểm Linh Quang ấy xuất khỏi xác thân phi thăng về nguồn cội hằng sống đai lịnh Ngọc Hư hoặc khép mình vào khuôn luật định vị hay khuôn luật định hình tùy hành tàng nên hư giữa cõi phàm của kiếp quá khứ.

Để tượng trưng của sự di chuyển linh hồn từ Hạ giới về Thượng giới hay từ cõi mê qua cõi giác, người ta mới bày ra nghi tiết và đồ vật tiễn đưa có tánh cách vừa mến tiếc kẻ bỏ xác vừa cầu nguyện cho linh hồn kẻ ấy được siêu thăng hơn là giáng đọa.

Nhu nhà giàu thì đưa xác và hồn bằng Đại Linh Xa, có Tiểu Linh Xa nhà Minh Khí, v.v... nhà khá giả thì dùng Đại Linh Xa và miễn dùng đồ âm công khác cho nhẹ tổn phí. Còn nhà thật nghèo thì đi Ngọc Lộ.

Trong cửa Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, con Thuyền Bát Nhã tượng trưng thuyền từ vượt đại hải trùng dương cũng gọi là lướt qua biển khổ của trần thế để đưa hồn qua bỉ ngạn.

Hiện giờ huyền bí của sự đưa hồn chưa ai có Thần nhẫn khám phá được, nhưng một ngày kia người tu cao sẽ đắc pháp cao sê minh chứng việc này cho đời rõ.

Thiết tưởng dầu với hình thức nào với nghi tiết gì và vật dụng tổng chung có khác nhau giữa đời với Đạo tựu trung sự đưa linh hồn lên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống là đức tin trụ vào quan niệm của kẻ ở với người đi, một được hưởng hạnh phúc sống sót với xác thịt và một đàng cũng hưởng hạnh phúc sống với linh hồn thì đôi đàng đều mãn nguyện.

Nay con cái Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu thuộc Đề Nghị Phận Đạo Châu Thành Thánh Địa, kẻ công người của hiệp sức tạo thành chiếc thuyền từ tốt đẹp như thế này chúng tôi định cho đó là một âm chất khả ghi một chấm son vào sổ công nghiệp chung của bốn đạo sở tại Nam Nữ. Lạ một điều là chiếc thuyền không đáy, mà chở bao nhiêu người thiện căn dầu khẩm đến mấy cũng không chìm, còn rủi chở một người vô phần thì người và ghe đều bị đắm cả. Tuy sách rằng: “*Hành thuyền, kỵ mã tam phân mạng*”, nhưng đây nói về huyền diệu hành thuyền trong cửa đạo, một mài tội lỗi đủ rơi xuống dòng nước bạc, vô phương cập bến giác.

Vã chẳng công bình Thiêng Liêng thì không bao giờ chích được đòn cân và nếu đòn cân chích được thì chẳng phải là cân nữa. Bởi vậy cho nên sau khi qua lời giảng giải trên đây, các bạn nên ý thức rằng cho đặng thành

người vô tội mượn thuyền từ về Chí Tôn và Phật Mẫu thì cần nhớ đôi liễn trước cửa thuyền là:

**VẠN SỰ VIẾT VÔ, NHỤC THỂ THỔ SANH HƯỜN TẠI THỔ,  
THIÊN NIÊN TỰ HỮU, LINH HỒN THIÊN TỨ PHẢN HỒI THIÊN.**

Trời thọ điểm linh hồn thì cần giữ gìn cho tinh anh sáng rõ như khi còn ở cõi Thiên. Nếu để lu mờ vì nhiễm trượt của ngoại cảnh thì khó mong phản hồi quê xưa bến cũ, rất uổng công tu luyện từ ngày nhập môn cầu Đạo.

Mượn thuyền Bát Nhã làm phép độ duyên, tôi ước nguyện trong vùng Đệ Nhị Phận Đạo này, các bạn Nam Nữ hãy nêu gương mãnh liệt đem thương yêu hàn gắn chỗ thiêru thương yêu, đem nhơn nghĩa bố thí cho nơi nào còn đau đớn rên than mất nhơn mất nghĩa.

Được vậy chiếc thuyền Bát Nhã mới thiết là thuyền Bát Nhã.

Nay kính

**Nam Mô Di Lạc Vương Bồ Tát**

Bảo Thế

LÊ THIỆN PHƯỚC

Ấn Ký

### 3. HOANG MÔ TRÊN ĐẢO MADAGASCAR

**A**ẶT TRỜI VỪA NHÌN XUỐNG BIỂN, SƯƠNG MỜ VỘI BAO PHỦ HOANG ĐẢO MADAGASCAR. VŨ TRỤ ÂM u rợn người, lạc lõng trong màn sương vài tiếng chim ai oán. Vảng xa đưa, tiếng ác thú gầm vang, làm tăng thêm nét bi thảm của núi rừng tịch mịch. Vậy quanh biển cả vương oai, hâm dọa kẻ tù dày.

Ngôi chờ xe trở về trại giam sau một ngày tập dịch, lơ đãnh nhìn xuống chân đồi, tầm mắt tôi bắt gặp đống đá to như ngôi mộ, tôi hỏi Machaged.

- Hình như có mộ ai kia?
- Mộ Thánh Gấm!

Đáp lời tôi, Machaged trầm ngâm nhìn ngôi mộ, cảm xúc anh đứng lên, tiến đến bên mộ, đạp cỏ xung quanh rạp xuống, kính cẩn và triều mến bê từng hòn đá đặt lên mồ. Tôi đến bên anh hỏi:

- Thánh Gấm là ai?
  - Là tù nhân bị lưu đày như tôi và anh.
- Hạ giọng Machaged kể lể:
- Thánh Gấm là thiên sứ của Thượng Đế.

Tôi ngạc nhiên cực điểm, Manhchaged một tên tù khổ sai chung thân vì tội cướp của giết người, khắp mình xăm đầy hình ảnh tục tằn, mà nay cái miệng không kiên Thần Thánh kia lại nói lên những tiếng Thiên Sứ và Thượng Đế. Machaged trầm ngâm tiếp:

- Lần đầu gặp Thánh Gấm, nghe đồn ông là tu sĩ mà giết người, tôi phát cáu, nặng lời gọi ông là nhà tu

hổ mang.

Ông là chức sắc Đạo Cao Đài ở Tây Ninh, một tỉnh nhỏ thuộc miền Nam nước Việt Nam đang bị Pháp đô hộ, Pháp nghi Đạo Cao Đài là tổ chức yêu nước, mưu toan cởi xiềng nô lệ cho dân tộc, nên bắt chức sắc Đạo Cao Đài giam cầm lưu đày ở nhiều nơi. Thánh Gấm, vài vị chức sắc khác và Đức Hộ Pháp bị đày đến hoang đảo Madagascar này. Đức Hộ Pháp người lãnh Đạo Đạo Cao Đài bị giữ riêng ở một khu biệt lập, không được ra ngoài. Thánh Gấm và mấy vị chức sắc kia phải đi tập dịch ở nhiều nơi khác nhau, Thánh Gấm cũng phải lên rừng đốn cây, lăng đá như những tù nhân khác, ông làm việc chẳng bao giờ than van, luôn luôn làm xong trước phần việc nhọc nhằn của mình, rồi ông phụ giúp những người yếu đuối khác, ông được mọi người quý mến, và được chọn làm điều dưỡng viên phụ tá cho viên y tá của trại giam, ông tận tâm săn sóc mọi người tất cả đều thương mến ông, cho đến viên gác dan cũng kính nể ông.

Bỗng một buổi sáng, người ta phát giác viên y tá chết sóng sượt trên mặt đất, theo dấu chân trên cát, xác nhận: thủ phạm đi từ phòng của Thánh Gấm đến hạ sát xong viên y tá rồi quay về phòng Thánh Gấm, người ta lại tìm thấy cái áo bà ba đặc biệt của Thánh Gấm dính máu chôn gần đấy. Được biết: ban đêm ai gọi cửa viên y tá cũng không mở, chỉ trừ Thánh Gấm vì viên y tá rất kính nể ông.

Bị buộc tội giết người, Thánh Gấm bình tĩnh:

– Trước Thượng Đế và lương tâm, tôi là người vô tội.

Người ta đưa Thánh Gấm đến trại giam những tù nhân bất tri, cỏi địa ngục ở trần gian sinh lây, nước độc,

rừng thiêng, chướng khí, tội nhân phải đứng trong bùn lút tới lưng, làm việc dưới đám muỗi đen nghẹt bu đen hút máu. Mọi người đều bị bệnh sốt rét rùng.

Một hôm người ta bắt lại được tên tù vượt ngục đang mê mang vì đói khát sau gần tám ngày nổi trên mặt biển.

Với tấm lòng tràn ngập tình thương, Thánh Gấm nấu nước cháo đổ cho hắn, khi tỉnh lại, hắn hốt hoảng nhìn ông đầy sợ hãi. Ông dịu dàng bảo:

- Anh ráng uống nước cháo cho khỏe!
- Không! Không phải ông giết người, chính tôi giết người.

Thánh Gấm nhìn hắn với ánh mắt hiền từ, thương cảm và tha thứ.

- Grascoloo! Tôi nghiệp! Thượng Đế phạt anh quá nặng!

Hắn Grascoloo thều thào nói với mọi người:

- Gọi viên cai ngục để tôi thú tội, không phải ông Gấm giết tên y tá! Ông chịu tội oan. Lúc đó tôi bị bệnh sốt rét, lại bị phạt truất phần thuốc ký ninh trong một tháng, không có thuốc tôi chết mất, đêm ấy, tôi đến phòng ông Gấm, nhờ ông cạo gió rồi nằm luôn ở đó không về, tối đến, tôi lén lấy cái áo bà ba của ông mặc vào đến kêu cửa phòng y tá, để van xin hắn cho ít thuốc. Giận vì bị lừa, đã không cho hắn còn toan la lèn. Hốt hoảng tôi bóp cổ hắn, tôi bóp mạnh quá! Hắn hết vun vẩy, máu miệng trào ra, sợ quá tôi bỏ chạy về phòng ông Gấm, cái áo bà ba dính máu tôi đem chôn. Thấy tôi run rẩy sợ sệt, ông Gấm an ủi, dùng Đạo đức cải hóa tôi, tôi hối hận định hôm sau sẽ nộp mình. Nhưng tôi khiếp nhược quá, hèn

hở quá, để ông Gấm chịu tội oan. Ông đã giữ lời hứa: Không tố cáo tôi, chịu tội thay tôi, ôi còn gì cao quý hơn!

Thánh Gấm hiền hòa bảo:

– Anh biết ăn năn, đáng mến lắm! hãy cầu xin Thượng Đế tha tội, còn tôi, người tín hữu Cao Đài luôn luôn thương yêu tất cả chúng sanh, tha thứ tội lỗi mọi người và quên mình giúp đỡ kẻ khác. Tôi hành động theo lệnh của Thượng Đế.

Thánh Gấm được minh oan không bao lâu thì từ giả cỏi trần vì bịnh sốt rét rùng ác liệt.

Thánh Gấm chết đi để lại cho tù nhân ở hoang đảo Madagascar một gương sáng muôn đời: lòng bác ái vô biên, đức vị tha cao cả và hạnh quên mình giúp người.

Tất tả, tất tả đều mến tiếc ông, tất cả đều sùng kính ông, họ thành kính khiên đá xây mộ ông.

Yên lặng nghe câu chuyện thương tâm cao quý tôi miên man suy ngẫm việc làm của Thánh Gấm một vì sao sáng của nhân loại.

Nấm hoang mộ trên đảo Madagascar sáng chói muôn đời.

Thoát dịch nhật ký của tù nhân Réné Bellenoit

ĐƠN CÔI TỬ

- (*Trích trong quyển Đặc San Hội Yến Diêu  
Tri ngày 22-5 Canh Tuất (24-7-1970)*)

## 4. CHÓ GIỮ CỦA

**T**HƯỞ TRƯỚC, CÓ HỒI PHẬT ĐI TỪNG NHÀ ĐỂ HÓA TRAI. MỘT HÔM NGÀI NGỤ LẠI NHÀ BỒ ĐỀ. NHẦM lúc chủ không có nhà. Trên ván, một con chó đang ăn một dĩa đồ, thấy Phật bước vào, nó liền nhảy xuống đất và sủa rân lên. Phật mới quở: “*Đồ hạ tiện, đã bị sa súp mà còn chưa tớn*”. Con chó bèn riu ríu đi lại nằm trong xó, lấy làm rầu tủi lầm. Bồ Đề về thấy chó không vui như mọi bữa, mới hỏi coi ai làm cho nó buồn.

Bọn ở thưa rằng: “*Tại Phật*”.

Bồ Đề giận lầm quyết định tìm kiếm Phật mà hỏi, Phật đáp: “*Ta chỉ nói thật với con chó thôi. Đời trước nó là cha của người, hồi đó cha người hà tiện lắm. Bởi giàu mà bón rít nên mắc quả; khi thác đầu thai làm chó, vậy mà còn khư khư giữ của. Người hãy về bảo nó chỉ chỗ chôn vàng cho, nó đã dấu bấy lâu*”.

Bồ Đề ra về, nói với chó rằng: “*Đời trước người là cha ta, ta là con trong nhà có quyền hưởng gia tài này, vậy chỉ chỗ chôn vàng cho ta*”.

Con chó chung xuống giường và lấy cẳng mà cào đất. Bồ Đề lấy đồ đào đất chỗ ấy lên đem ra được rất nhiều vàng bạc.

Liền đó người tin theo Phật, qui y thọ pháp nhờ Phật truyền dạy Đạo lý cho.

Đức Phật thuyết rằng: “*Ai giết hại sanh linh thì bị giảm kỷ, ai không giết hại sanh linh thì được sống lâu. Ai sinh ra nghèo hèn là bởi phạm tội bốn xén và trộm cướp. Giàu thì nên bố thí. Phải tránh kẻ dữ mà theo*

*người hiền. Có làm ra thì có quả vào. Ai được giàu có và sống lâu là nhờ những đời trước đã làm việc hiền lành. Mỗi người đều hưởng quả và chịu quả của mình. Ý muốn sanh ra việc làm, làm rồi thì có quả. Làm lành hưởng phước, làm ác mang họa”.*

- (Trích trang 73 Chuyện Phật Đời Xưa của Đoàn Trung Còn)

## 5. BÀI THI “THÂN TẶNG ANH EM”

Tôi biết anh em đã khổ nhiều,  
Xuân trường khi đã bóng về chiều.  
Mây tầng tựa cửa trông thăm thẳm,  
Vợ yếu con thơ phận hẩm hiu.

Tôi biết anh em đã khổ đau,  
Nhưng lòng thiết thạch chẳng hề nao.  
Bá tòng chi nại cơn sương tuyết,  
Cành lá xanh xanh vẫn một màu.

Tôi biết anh em lầm bận lo,  
Quyết sao cho trọn nghĩa Thầy Trò.  
Tao phùng ngày ấy gần rồi đây,  
Kim Bản đê danh nghĩ xứng cho.

Tôi biết anh em lầm bận lòng,  
Lo sao đại nghiệp phải thành công.  
Hòa Bình Chung Sống nên đường lối,  
Thống nhứt non sông cứu giống dòng.

Tôi biết anh em đã khổ đau,  
Nhưng xem thường cảnh sống tù lao.  
Vì Thầy, vì Đạo vì dân tộc,  
Đạo đức đê cao dựng Việt trào.

Nhận thấy anh em khổ lầm đường,  
Thành tâm chia sớt nỗi đau thương.  
Vui đi để kính Thầy ta đó!  
Giữ vẹn tình trung, vẹn Đạo thường.

Trung Tâm Cải Huấn Thủ Đức 10-4-1957 (11-3 Đinh

Dậu )

PHAN HỮU PHƯỚC

Ông Thừa Sứ viết xong mấy bài thơ tặng cho anh em thì ông bắt đầu ngọ bịnh nặng đến ngày 6-5 Đinh Dậu Ban Quán Đốc cho xe chở ông đi Đường Đường Chợ Quán điều trị nhưng ông thoát xác ở dọc đường nên xe chở xác ông luôn vô nhà xác Chí Hòa, về trung tâm Cải Huấn Thủ Đức hỏi anh em địa chỉ để đánh điện về Tòa Thánh cho gia đình hay để xuống lanh xác về an táng.

Đây là điều báo trước ông sắp về cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống nên ông làm 6 bài thơ tú tuyệt để an ủi anh em kiên gan bền chí chịu khổ hạnh nơi chốn ngục tù sẽ được Kim Bản đê danh.

Anh em nhận được 6 bài thơ trên đây rất vui mừng là nguồn an ủi lớn lao, nhưng không ngờ ông sớm về chầu Kim Khuyết.

■ (Sĩ Tài Nguyên tặng ngày 7-6 Quý Hợi -1983).

## 6. ĐỨC LÝ TIÊN TRI NGÀY CƠ ĐẠO BỊ KHẢO

➤ \*Ngày 13-10- Đinh Mùi (dl 14-11-1967)

### LÝ THÁI BẠCH

**C**Ơ ĐẠO NGÀY NAY SẮP ĐẾN NGÀY QUYẾT LIỆT, CẢ THẦY NAM NỮ PHẢI ĐỂ TÂM CHO LẮM!

Cầu nguyện Thầy và các Đấng ban ơn cho mới giữ vững đức tin trong kỳ đại khảo này.

Chư Đạo hữu phải giữ trai giới cho được từ 10 ngày đổ lên, y theo Tân Luật thì mới sống sót.

Trận đại họa này không riêng cho Thánh Địa Đại Nam Việt Quốc mà chung cho cả địa cầu. Thảm, Thảm, Thảm!

Hạ nguồn là nguồn mạt kiếp, nguồn điêu tàn, phải hiểu lý Đạo ẩn tàn trong hai chữ: **Hạ Nguồn**.

Hạ là dưới thấp, sau cùng, chữ Hạ gồm ý nghĩa: tệ, suy, tàn, hoại, là diệt đó. Hạ Nguồn là nguồn tiêu diệt. Vậy chư Đạo hữu cố tâm tìm hiểu những lời dạy dỗ tiên tri của Thầy và Lão cùng các Đấng đã giáng dạy từ ngày khai Đạo đến giờ, những lời tiên tri đó ngày giờ tới sẽ ứng hiện từ từ, nạn tiêu diệt đã tới... Họa... Thảm!

Cả thế giới ngày nay còn trong vòng mê mệt, bả vinh hoa phù phiếm, trong Đạo trở lại chuộng hư danh, lấy thế sự làm cứu cánh nên mới bày ra trò mị sanh chúng, ôi!

**Tu thành không là nhờ tâm Đạo. Chơn tâm, chơn tánh do Thầy ban cho không lo trau luyện, lại ham lợi xác quyền, mến phẩm tước đến đỗi làm nhẹ thể Thánh danh Thầy.**

**Nạn cân đai áo mao! Đời cũng như Đạo đang là  
trường mộng ảo gạt người xa lẩn cội phuỚc.**

Thầy hằng thương con đại nênl mới mở Đạo Kỳ Ba  
nầy mà cứu vớt chúng sanh. Hại Thay! Thảm thay! Đám  
sanh linh vẫn ngo ngo nghẹn ngạnh, dám đem tên tuổi  
Đạo Thầy mà đổi chắc lợi quyền. Họa!... Họa!... Thảm!...  
Thảm!...

Ôi! Lão vì lòng từ bi giáng dạy khuyên răn đủ lẽ, mà  
**chúng sanh vẫn còn mê muội, theo Đạo chẳng tầm lý**  
**Đạo, lại chuộng hư danh, nền Đạo Thầy mới ra nồng**  
**nỗi.**

Ngày giờ nhặt thúc, buổi Hạ Nguơn cận kề cái chết,  
tâm thần mê mệt thì làm sao khai khiếu Linh quang  
được mà mong sống sót.

Ôi! Đời Đạo phái chịu nạn tai! Khổ! Khổ!

Nhơn sanh nào hay biết, cả một đám lố nhố lao nhao,  
ham vui thích lụ, nào đâu hay họa sâu đeo đẳng bên lưng,  
bước Đạo đã ngập ngừng, cánh hồng toan trở bước.

**Đại khảo! Đại khảo!**

THĂNG

## 7. NÊN THÌ ĐỂ, HƯ THÌ BỎ

➤ \*Giáo Tông Đường, đêm 29-7-Đinh Tỵ (dl 12-09-1977)  
 (Lễ Trần Thần tượng Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang)

### HỘ PHÁP

Chào chư Thiên phong nam nữ. Bình Thân.

Hôm nay Bần Đạo đến đây để Trần Thần.

Chư Thiên Phong Chức Sắc và Đạo hữu lưỡng phái,  
 mời bình thân cả thảy. Đại tịnh, Bần Đạo ban phép lành.

Cơ Đạo đang hồi biến chuyển, chư Thiên phong  
 nam nữ Hiệp Thiên, Cửu Trùng, Phước Thiện và các tư  
 kỲ phẬn, phái gìn giữ nghiêm nhặt, diệt tà ý, nuôi dưỡng  
 Thánh tâm, **hiệp đồng chư môn đệ của Đại Từ Phụ mà**  
**bảo thủ chơn truyền của Đại Từ Phụ nghe.**

Bần Đạo không vị nể, **nên thì để, hú thì bỏ.**

Đức Lý Giáo Tông phàn nàn Đạo tâm của nhiều vị  
 Đạo Hữu và Thiên Phong...

Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhứt không an  
 lòng về hành vi tư cách của một số Chức Sắc Cửu Trùng  
 Đài, người cậy quyền các Thánh Tử Đạo mà sửa trị.

Bần Đạo xin khuyên tất cả nên lưu ý.

THẮNG

## Tái cầu:

### QUYỀN GIÁO TÔNG THƯỢNG TRUNG NHỰT

Chào các em,

Vì lòng ngưỡng vọng khẩn cầu của các em làm cho Qua và Hộ Pháp phải nôn nóng tìm phương gián ngự nơi Chơn thân dẫn lối cho các em. Các em hết phương bảo vệ nền tôn giáo của Đại Từ Phụ...

Cười... Người ta đã thắng thì mình phải thua, người ta khảo thì mình phải chịu, người ta tấn thì mình cũng... cười...

Việc Đạo là thất úc niên, đời người chẳng qua trăm tuổi, xá chi mảnh phàm thân nơi cõi tục mà phòng lo ngại. Cứ để máy tạo xoay vần, Thiên thơ biến chuyển, thương hải biến tang điền...

**Cười... cuộc cờ nơi cõi thế này rồi đây sẽ ra mặt: ai giữ tròn Thánh chất, ai bỏ Đạo tâm, ai mua danh chác lợi, ai lăng xăng theo thói thường tình, chác néo quanh co để qua mặt lưới Thiên điều bùa vây khắp nẻo...**

Hộ Pháp để lời tiên tri rằng Người đã gặp Kim Quan Sứ hồn chiến cùng Lý Ngưng Dương nơi cõi Thiêng Liêng, trận ấy như là giấc mộng đối với các em, nhưng giấc mộng ấy có thật các em à!

Người đã quyết định cuộc cờ thế nào các em đã biết rõ. Qua đau lòng, thân thế mình côc cúc,... Buồn buồn, tủi tủi...

Ngánh mặt lại đau lòng, chờ cho kiếp hưu hình có Qua và Hộ Pháp để chia sẻ cùng các em những hồi vinh nhục...

Hôm nay Qua về Thiêng Liêng vị, Hộ Pháp cũng

an ngôi, chỉ có giáng điển trên mỗi Chơn thần của chư Đạo hữu mà hóa ra ngàn trùng Quyền Giáo Tông và Hộ Pháp, để cùng các Chơn linh đỡ nâng cơ Đạo.

Từ ngày vắng bóng nơi Tòa Thánh Tây Ninh, Đạo quyền bị chinh nghiên, tà mưu trí xảo cũng nhập vào Thánh thể mà lung lay khỏi Thánh đức nơi lòng chư Đạo hữu. Cái quả kiếp ấy đâu có tránh khỏi trả vay.

Ô! Nói rằng nạng thất Đạo, đương nhiên của một số Đạo hữu hiện thời thì trách nhiệm nầy, Qua cõng cam chịu trước Ngọc Hu Cung, **chỉ cậy mấy em một điêu là nơi cõi thế phải biết chung lung đâu cật, diệt tâm phàm, vun bồi Đạo hạnh, mới mong hội hiệp cùng Đại Từ Phụ.**

Chào các em.

THẮNG

## 8. TÌM HIỂU CƠ QUAN “PHỔ TẾ”

Điều thứ mười bốn. –Phương cách đối phó cùng các chi phái phản Đạo.

### LUẬT

*Chiếu theo Thánh Giáo của Đức Chí Tôn và Đạo Nghị Định số 8 của Đức Lý Giáo Tông, thì toàn cả chúng sanh nhất định không nhìn nhận các chi phái phản Đạo và phải định quyết là Bàn Môn Tả Đạo.*

### PHƯƠNG PHÁP THẬT HÀNH

1.–Phần đông con cái Đức Chí Tôn có một hạng biết rõ mối Đạo là một cơ bí mật của Trời sáng tạo, đặng cứu vớt sanh linh khỏi trầm luân khổ hải, song vì còn yếu ớt đức tin nên hãy còn đứng ngoài vòng để mắt xem chừng vào cửa Đạo, còn một hạng nữa thì lại đang mê mẫn trong vòng vật chất, lầm tưởng cho nền Đạo là một cơ quan xảo kế của phàm nhơn sáng tạo để mê hoặc tâm lý của người đời mà xem dường như rẽ rúng; thành thử con cái của Đức Chí Tôn vẫn còn mịt mờ trong màn hắc ám. Vậy phương diện Phổ Tế nhơn sanh là một hành vi cần cù để dẫn dắt người đời vào trường học Đạo của Trời cho mau chóng, đặng sớm tầm con đường siêu rỗi tội tình cho nhân loại.

2.–Hội Thánh phải tuyển chọn những Chức Sắc Thiên Phong đủ tài đủ đức đặng truyền bối qua cơ quan Phổ Tế.

3.–Chư vị Chức Sắc lãnh phần Phổ Tế phải kể mình như các vị Quan Phương Bá nhà Châu buối nọ, nghĩa là mãnh thân gánh nặng nghĩa vụ nơi vai, thì phải châu lưu cùng khắp trong chốn thôn quê săn dã, vào tận nơi nào có lấp loáng bóng người đặng đem chơn lý Đạo mầu

thức tinh cho thế gian hồi tâm giác ngộ, kẻo một ngày trể là một ngày hại cho nhơn sanh chưa biết Đạo.

4.–Đối với các chi phái do Đạo lập thành mà phản loạn chơn truyền, ngày nay đã lỗi thệ cùng Thầy, thì xin Hội Thánh thể lòng đại từ đại bi của Chí Tôn, mở kỳ ân xá cho họ đặng nhập môn tái thệ y theo châu tri số 31 để ngày 18 tháng 9 năm Bính Tý, duy trong Châu thành Tòa Thánh, những kẻ phản Đạo không đặng nhập môn trở lại mà thôi.

5.–Hiện thời đương lo tạo tác Tòa Thánh, cấm nhặt các chi phái vào Thánh Địa toan mưu khuấy rối. Chừng nào Tòa Thánh lập xong, dầu Chức Sắc các chi phái muốn nhập môn làm tín đồ đi nữa, thì cũng phải có Quyền Vạn Linh và Quyền Chí Tôn công nhận mới đặng.

6.–Ngoài các vị Phổ Tế nếu có Chức Việc hoặc Đạo hữu nào độ đặng 500 đến 1.000 ngoại Đạo nhập môn, thì vị ấy sẽ đặng Hội Thánh đem ra Quyền Vạn Linh cầu xin phong thưởng vào phẩm Lễ Sanh; độ đặng từ 1.000 đến 3.000 người thì đặng vào phẩm Giáo Hữu, độ đặng từ 3.000 tới 10.000 người thì đặng vào phẩm Giáo Sư.

7.–Những Thánh Thất thuộc về các chi phái mà muốn hiến về cho Hội Thánh thì phải làm giấy tờ rành rẽ giao cho vị Phổ Tế đem về thương lượng với Hội Thánh.

8.–Chức Sắc Phổ Tế khi gặp đặng những điều bất hợp pháp cùng việc bất hòa xảy ra giữa các cơ quan có đủ bằng cớ, hoặc bên Quyền Hành Chánh, bên Phước Thiện, bên Tòa Đạo, thì đặng quyền dâng sớ kêu ca ngay cho mỗi vị Chưởng Quản 3 cơ quan ấy.

## 9. ĐỨC CHÍ TÔN KHUYÊN TU

➤ (*Lundl, 4 Octobre 1926*).-27 tháng 8 Bính Dân

### THẦY

**C**HÚNG NAM NGHE:

Thầy Khổng Tử trước có tam thiên đồ đệ truyền lại còn thất thập nhị hiền.

Thầy Lão Tử trước đặng một trò là Ngươn Thi.

Thầy Giê Su trước đặng mười hai người, chừng bị bắt còn lại một là Piere mà thôi.

Thầy Thích Ca đặng 4 người; ba bỏ Thầy còn lại một.

Còn nay Thầy gián thế thì chọn đến:

- Nhứt Phật
- Tam Tiên
- Tam thập lục Thánh
- Thất thập nhị Hiền
- Tam Thiên đồ đệ.

Các con coi đó mà hiểu rằng: các con có sự mà thiên hạ từ tạo thiên đến chừ chưa hề có chăng?

Nơi Bạch Ngọc Kinh hơn sáu chục năm trước chư Thần, Thánh, Tiên, Phật thấy đại nộ Thầy, nên ra tình nguyện hạ thế cứu đời.

Thầy coi bọn ấy lại còn làm tội lỗi hơn kẻ phàm xa lăm. Vậy vì cớ chi các con biết chăng? Các con có cả ba chánh Đạo là Tam Giáo các con biết tôn trọng; ngày nay lại thêm chánh Đạo nữa, các con biết ít nước nào đặng vậy?

Bị hàng phẩm nhơn tước phải phù hợp với hàng phẩm Thiên Tước. Đáng lẽ Thầy cũng nên cho các con phải chịu số phận bần hàn, mà không nở, nên ngày nay mới có kẻ như vậy.

Thầy nói cho các con biết:

*Dẫu một vị Đại La Thiên Đế xuống phàm mà không tu, cũng khó trở lại địa vị đặng.*

Các con nghe à.

➤ (Dimanche, 19 Decembre 1926). Rầm tháng 11 (B.D.)

### **NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

**C**ÁC CON NGHE: MỘT SỰ CÁC CON CHUA HỀ BIẾT ĐẾN  
ĐẶNG HIỂU ĐẠO LÀ QUÝ TRỌNG DƯỜNG NÀO, LO TU  
tâm dưỡng tánh.

Các con đã sanh ra tại thế này, ở tại thế này, chịu khổ não tại thế này, rồi chết cũng tại thế này. Thầy hỏi: các con chết rồi, các con ra thế nào?

Các con đi đâu?

Chẳng một đứa hiểu đặng cơ mầu nhiệm ấy. Thầy dạy: Cả kiếp luân hồi thay đổi từ trong nơi vật chất mà ra thảo mộc, từ thảo mộc đến thú cầm, loài người phải chịu chuyển kiếp ngàn ngàn, muôn muôn lần, mới đến địa vị nhơn phẩm. Nhơn phẩm nơi thế này lại còn chia ra phẩm giá mỗi hạng. Đứng bậc Đế vương nơi trái địa cầu này, chưa đặng vào bức chót của địa cầu 67, nhơn loại cũng phân ra đẳng cấp dường ấy. Cái quý trọng của mỗi địa cầu càng tăng thêm hoài, cho tới “Đệ

*nhứt cầu*”, “*Tam Thiên Thế Giải*”; qua khỏi “*Tam Thiên Thế Giải*” mới đến “*Tứ Đại Bộ Châu*” qua “*Tứ Đại Bộ Châu*” mới vàoặng “*Tam Thập Lục Thiên*”: vào “*Tam Thập Lục Thiên*” rồi phải chuyển kiếp tu hành nữa mớiặng lên đến Bạch Ngọc Kinh, là nơi Đạo Phật gọi là Niết Bàn đó vậy.

Các con coi đó thì đều hiểu các phẩm trật của các con nó nhiều là dường nào, song ấy là phẩm trật Thiên Vị.

Còn phẩm trật Quỷ vị cũng như thế ấy; nó cũng noi chước Thiên cung mà lập thành Quỷ vị, cũng đều các phẩmặng đày đọa các con, xử trị các con. Cái quyền hành lớn lao ấy do Thầy ban cho nó nênặng quyền cám dỗ các con, xúi biếu các con, giành giụt các con, mà làm tay chơn bộ hạ trong vòng tội lỗi nó.

Thầy đã thường nói: hai đầu cân không song bằng thì tiếng cân chưa đúng lý. Luật công bình Thiêng Liêng phải vậy. Thầy lăm phen phải bị mất bị giụt con cái của Thầy vì chúng nó.

Thầy đã chỉ rõ hai nẻo tà chánh, sang hèn rồi, vậy Thầy cũng chỉ phương hướng cho các con đi cho khỏi lầm lạc. Các con hiểu rằng: Trong “*Tam Thiên Thế Giải*” còn có Quỷ mị chuyển kiếp ở lộn cùng các con thay, huống lừa là “*Thất Thập Nhị Địa*” nầy sao không có choặng?

Hại thay! Lũ quỷ lại là phần nhiều; nó bày bố ra mỗi nơi một giả cuộc mà dỗ dành các con.

Vì vậy Thầy đã nói tiên tri rằng:

*Thầy thả một lũ hổ lang ở lộn cùng các con, lại hằng ngày xúi biếu nó cắn xé các con, song Thầy cho các con một bộ thiết giáp, chúng nó chẳng hề thấyặng, là Đạo đức các con.*

Ấy vậy Đạo đức các con là phương pháp khử trừ qui mị lại cũng là phương dùu dắt các con trở lại cùng Thầy. Các con không Đạo thì là tội túi mị. Thầy đã nói Đạo đức cũng như một cái thang vô ngần, bắt cho các con leo đến phẩm vị tối cao, tối trọng, là ngang bực cùng Thầy, hay là Thầy còn hạ mình cho các con cao hơn nữa.

Vậy Thầy lại dặn các con: *nếu kẻ không tu, làm đủ phận người, công bình, chánh trực, khi hồn xuất ra khỏi xác thì cứ theo đẳng cấp gần trên mà luân hồi lại nữa, thì biết chừng nào đẳng hiệp hội cùng Thầy; nên Thầy cho một quyền rộng rải, cho cả nhơn loại càn khôn thế giới, nếu biết ngộ kiếp một đời tu, đủ trả về cùng Thầy đẳng; mà... hại thay;... mắt Thầy chưa đẳng hữu hạnh hoan lạc thấy đẳng kẻ ấy.*

Vậy Thầy dặn: **Đạo là nơi các con nên quý trọng đó** vậy.

■ (Trích trong Thánh Ngôn Quyển I)

## 10. BỐN ANH EM TRANH GIA TÀI

**H**ỘT HÔM PHẬT NGỤ TRONG VƯỜN TRE, GẦN THÀNH VƯƠNG XÁ, CÓ 4 ANH EM CON NHÀ QUÍ phí, sớm mất cha mẹ cùng nhu tranh gia tài. Họ gặp trưởng lão Xá Ly Phật lấy làm mừng bèn bạch rằng: “*Anh em tôi xin đại đức phân giải dùm, rồi anh em tôi sẽ nghe theo mà không tranh giành nữa.*” Trưởng Lão mới đáp rằng: “*Được, tôi còn có Thầy là Phật, đức lớn hơn hết trong tam giác. Mấy ông hãy theo tôi, lại đó tôi sẽ trình lên Phật, thế nào mấy ông cũng được thỏa lòng*”.

Bốn anh em theo Xá Ly Phật vào vườn tre. Phật thấy mấy người còn ở đằng xa thì cười lớn lên, hào quang tủa ra năm sắc. Bốn anh em lạy chào Phật và bạch rằng: “*Chúng con khờ khạo quá, tính không ra mạnh mổi, nhờ Phật ban cho một lời để anh em chúng tôi thôi tranh với nhau*”.

Phật mới phán rằng: “*Thuở xưa có một nhà vua tên là Qui Liên. Vua đau bệnh nặng. Ngụ Y đến xem bệnh bảo rằng, nếu được sửa sú tử cái hòa với thuốc cho vua uống thì hết tức thì. Vua liền truyền lệnh rao trong dân gian, hễ ai kiếm được sửa sú tử cái đem tới, vua sẽ chia phân nữa giang san và gã con gái út cho.*

Có một người kia tự xưng rằng mình có thể làm, bèn phụng mạng ra đi. Vua chịu giao việc đó và chỉ chỗ sú tử thường hay về nghỉ. Người đó mới giết một con trâu, đem vài ché rượu nho vào núi. Người rình biết sú tử đã đi bèn vào trong hang mà để trùu với rượu. Sú tử về thấy thịt béo rượu ngon mới ăn uống no say và bật ra mà ngủ li bì. Người nọ liền chạy vào nặng sửa và ra

về vui vẻ.

Nhưng đến chiều tối, đường về còn xa, người bèn ghé lại một làng kia mà nghỉ đêm. Lúc ấy có một vị La Hán cũng ngùn trong làng đó cũng nghỉ nằm gần với người. Vì theo sư tử mấy ngày liền mệt mỏi lấm, đặt lưng xuống là ngủ mê say. Vì La Hán thấy người đương ngáy mà chư thần ngũ quan đều tranh công, mạnh ai nấy giành phần lớn về mình:

*“Chung nói trước rằng: Nhờ ta vào núi mà lấy được sửa sư tử.*

*“Tay chặn lại rằng: Không có ta làm sao mà nặng được sửa? ấy chẳng phải công lớn về ta sao?*

*“Mắt nói: Có ta mới thấy được sư tử, công ta đáng hơn hết.*

*“Lỗ tai nói: À này, không có ta thì ai mà nghe được lệnh vua để đi lấy sửa đây, quả là đầu công về ta đó.*

*“Lưỡi thì nói: các anh cứ khoe tài mà đoạt công tôi đi. Thôi để mai các anh sẽ coi tôi chết sống do ai thì biết.”*

Hôm sau anh chàng đem sửa về, vào tàu vua rằng: “Tôi đã nặng được sửa sư tử rồi, còn để ngoài thành chờ lệnh bệ hạ”.

Vua phán: “Đâu đem trãm xem coi quả vậy chăng? Vua vừa ném sửa thì Thần Lưỡi hô lên rằng: “Cái này không phải sửa sư tử mà là sửa lùa”.

Vua nổi trận lôi đình hét rằng: “Ta sai ngươi đi lấy sửa sư tử, sao ngươi dám đem sửa lùa mà tráo ta?”

Đó rồi vua muốn truyền lệnh giết người. Nhưng lúc đó vị La Hán ngủ gần với người khi hôm, dùng phép thần thông mà bay lại trước vua. Ngài tâu rằng: “Cái

này hẳn thật là sửa sú tử, Bần Tăng hồi hôm có ngủ gần người này, lúc người lấy được sửa rồi. Bần Tăng có nghe ngũ quan của người tranh công với nhau, ai cũng giành là phần mình. Sau rốt bàn tay nghe lưỡi giận thốt rằng: “Thôi các anh sẽ coi tôi”. Bởi vậy cho nên bây giờ cái lưỡi nó giữ lời hờn. Bệ hạ cứ đem sửa mà pha với thuốc uống hết bệnh tức là sửa sú tử”.

Vua tin theo lời vị La Hán bèn lấy sửa mà làm thuốc và được nhẹ bệnh. Vua giữ lời hứa mới gả công chúa út cho người ấy và chia cho người phân nữa giang san. Vì La Hán tâu với vua rằng: “Trong mình của người mà ngũ quan còn tranh công cướp việc thay huống gì cả ngàn, cả muôn người ai cũng muốn đoạt phần cả về mình thì nguy khổ biết bao?”.

Liền đó người kia xin vị La Hán cho mình vào cửa tù bi. Nhờ thông minh, biết giải thoát khỏi dục vọng nên người hiểu nhiều Đạo lý mà thành một vị La Hán. Nhà vua cũng lấy làm vui mà lánh trần tâm Phật, giữ theo giới cấm và được thành công đắc quả.

Bốn anh em nghe Phật thuật xong, mới tỉnh ngộ, họ xin Phật cho họ làm đệ tử xuất gia. Phật không nói gì hết, Ngài lấy tay mà rờ đầu họ, tức thì tóc rụng như cạo và có một bộ cà sa đắp lên mình họ. Lòng mê trần đã dứt, họ được bỏ nẻo tà mà theo đường chánh.

Đại Đức A Na Đà mới hỏi Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, 4 người ấy có được phước gì mà mới nhập hàng Tỳ Kheo lại được nghe kinh, được hiểu Đạo và được thành La Hán.”

Phật đáp: *Thuở ấy, Xá Ly Phất làm một nhà sư thì họ là 4 người thương gia cùng nhau có mua một bộ áo*

mà cúng dường cho, thì Xá Ly Phất có nguyện độ cho họ  
được giải thoát.

Nghe Phật thuật xong, A Na Đà và chư Tỳ Kheo đều  
lấy làm vui mừng, hoan lạc.

▪ (*Trích trang 62–63 Chuyện Phật Đời  
Xưa của Đoàn Trung Còn*)

## 11. BÀI THI THỌ KHỔ CỦA ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM

➤ \*Đêm mùng 1-3-Đinh Hợi (dl21-4-1947)

Phép thọ khổ thiệt là rất khó,  
Đấng Thiêng Liêng chỉ rõ phân ranh.  
Phật Tiên đoạt phẩm trọn lành,  
Trước cam thọ khổ, sau thành ngôi cao.

Có khổ hạnh đặng vào Chí Thánh,  
Đức khổ tâm là tánh phong trần.  
Ngày nào giải khổ xác thân,  
Là ngày dứt nợ phong trần đặng Tiên.

Gặp cảnh khổ phải kiên, phải nhẫn,  
Gặp cảnh sầu guợng lẵn làm vui.  
Lòn thân dưới phép quen mùi,  
Thương đời thọ khổ, đắp bối Thánh tâm.

Cứ lánh khổ làm sao đoạt vị,  
Muốn lưu danh thì phải xét suy.  
Khổ là phép huởng từ bi,  
Khổ là đề mục trường thi linh hồn.

Có khổ tâm mới tôn danh Đạo,  
Khổ hạnh nhiều là tạo Thiên đường.  
Xưa kia các Đấng hiền lương,  
Cũng là đặc Đạo trong trường khó khăn.

CAO THƯỢNG PHẨM

## 12. ĐẠO LÀ GÌ?

**C**Ó LẺ LÃO TỬ LÀ NGƯỜI ĐẦU TIÊN TRONG CÁC TRIẾT GIA TRUNG QUỐC ĐÃ DÙNG CHỮ ĐẠO ĐỂ CHỈ CÁI nguyên lý tuyệt đối của Vũ Trụ đã có từ trước khi Khai Thiên Lập Địa, không sinh, không diệt, không tăng, không giảm. Đạo có thể quan niệm với hai phương tiện: vô và hữu. Vô thì Đạo là nguyên lý của Trời Đất, nguyên lý vô hình. Hữu thì Đạo là nguyên lý hữu hình, là Mẹ sanh ra vạn vật. *Vô danh thiên hạ chi thủy, hữu danh vạn vật chi mẫu.*

Đạo là một nguyên lý hoàn toàn huyền diệu siêu hình và bất khả tư nghi. Người ta không thể định danh nó, cho nên gượng dùng đến danh từ ấy để tạm chỉ định. Hễ dùng đến danh từ để chỉ định tức là vạn vật được chỉ định đã bị hạn định, cho nên dùng đến danh là chỉ để áp dụng cho những phần tử của Đạo bị “phá” ra mà thôi, nghĩa là chỉ để ám chỉ một khía cạnh nào, một bề mặt hay một bề trái của cái Đạo Một, cái Đạo không thể phân chia.

Cho nên muốn được Đạo, không còn thể dùng đến lý trí, hiểu biết bằng sự so sánh mà chỉ có thể hiểu biết được khi nào chính mình thực hiện được nó nơi bản thân. Đạo mà nói ra được, không phải là Đạo “thường” nữa; Danh mà gọi ra được không còn là danh “thường” nữa. Như vậy định cho sự thật một cái tên, đó chỉ làm cho ta lìa xa với cái “chân diện mục” của chúng tức là cái chân lý toàn diện của sự vật.

Trong giới sắc tướng thấy đều biến động không dừng, không có sự vật nào mà không thay đổi hoặc mau, hoặc

chậm. Hay nói một cách khác, sự vật là vô thường. Bởi vậy hạn định nó trong một danh từ “*tịnh*” là sai. Ở đây ta thấy Lão Tử chống lại với thuyết “*chánh danh*” của Khổng Tử và đề xướng thuyết “*vô danh*”. Nghĩa là Lão Tử quan niệm sự vật trong đời theo sự thực hiện của sự vật, nghĩa là cái nhân sinh quan của ông là “*nhân sinh quan động*” (dynamique), không còn là “*nhân sinh quan tĩnh*” (statique) nữa.

Không có một danh từ nào, không có một ý tưởng nào, cũng không có một sự phán đoán về giá trị nào mà có thể gọi là tuyệt đối cả. Thảy đều tương đối, nghĩa là bao giờ cũng có phần đối đai của nó, tốt và xấu, thiện và ác, thị và phi, dài và ngắn, cao và thấp...

Thiên hạ đều biết tốt là tốt thì đã có xấu rồi, đều biết lành là lành thì đã chẳng lành rồi.

Cập tương đối ấy luôn luôn nằm sẵn trong mọi sự vật và bất cứ trong đời sống ta lúc nào cũng thấy nó hiện lên và gây cho lòng ta nhiều tranh chấp vì mâu thuẫn. Ta há không nhận thấy rằng lòng ta là một cái gì mâu thuẫn hay sao? Vừa thương mà cũng vừa không thương, vì trong thâm tâm ta cảm thấy mất tự do khi bắt đầu yêu ai một cách tha thiết. Biết bao khi lòng thì thuận mà miệng thì từ chối, hoặc miệng thì từ chối mà lòng không thuận! cái gì đã khiến cho ta vừa cười vừa khóc và tiếng khóc tiếng cười thường lại giống nhau?... Phải chăng vì cảm xúc của ta lên đến cực độ lại càng giống nhau không thể phân biệt nhất là trong sự yêu ghét! “*Thương nhau lầm cắn nhau đau*”, tình yêu tha thiết thường lại dường như giống sự oán thù! Cho nên mới nói: “*ghét lấn cái bể trái của cái thương, và thương ghét tụu trung là một*”.

Đời sống nội tâm của con người khi Đạo bị chia lìa là một bầu mênh mông và vì thế “*sống là khổ*”. Vì chỉ khi nào lòng ta không còn chia rẽ nữa, trở về sống được trong cái sống một, thì mới mong giải quyết được vấn đề chia phân Nhĩ Ngã.

Cho nên đó là cái học chạy theo thị phi thiện ác, cái học chia ly phân tán, cái học nhị nguyên, cái học mà người muốn trở về với Đạo phải vứt bỏ. Lão Tử khuyên ta nên muốn được Đạo, đừng có nhìn sự vật bằng con mắt nhị nguyên chia phân Nhĩ Ngã, mà chỉ nhìn thấy thấy đều là Một. Con người mà càng chạy theo cái học phân tán sẽ bị tâm hồn rối loạn vì hay phân biệt và biện biệt.

Cũng vì nhìn đời bằng cặp mắt nhị nguyên nên gặp phúc thì mừng, gặp họa thì buồn mà không hay rằng phúc đẩy họa đẩy cũng không chừng, hay họa đẩy phúc đẩy cũng biết đâu! “*Họa bể phúc chi sở ỷ; phúc bể, họa chi sở phục*”. Ôi! Phúc rồi họa, họa rồi phúc, sự vật bao giờ cũng phản biến, nghĩa là hễ biến thì biến thành cái đối địch của nó.

Tục ngữ của dân ta có câu:

“*Nay cười, mai khóc*”

Và có nhận rõ được cái luật phản biến của sự vật trên đời thì được không nên vội mừng, mất không nên vội buồn. Nhờ vậy mà lòng mới bình tĩnh thản nhiên trước mọi biến cố của cuộc đời.

Cái mà Lão Tử chống đối là sự nhìn cuộc đời bằng lý trí, tức là nhìn cuộc đời bằng khói óc chia phân thiện ác, vinh nhục, thị phi, cao thấp... cho nên muốn được Đạo, muốn có hạnh phúc thật sự phải bỏ cái óc chia phân sự vật mà Lão Tử gọi là “*Giải Kỳ Phân*” để mà thấy được sự

huyền đồng của tất cả sự vật.

- (Trích trang 38-42 Lão Tử Tinh Hoa của Nguyễn Duy Cần)

## 13. QUYỀN CỦA HIỆP THIÊN ĐÀI

➤ Cung Đạo Tòa Thánh, 22-4 Mậu Tý (dl 30-5-1948)

- Phò loan: Họ Pháp, Khai Pháp.
- Hầu đàn: Chu Chức Sắc, Chức Việc và Đạo Hữu.

### CAO THƯỢNG PHẨM

**C**HÀO CHU HIỀN HỮU, CHU HIỀN TỶ VÀ HIỀN MUỘI. Đức Lý Giáo Tông viết, chu hiền hữu coi đọc không đặng, nên Bần tăng thủ bút cho Ngài, tưởng khi Hộ Pháp và Khai Pháp còn nhớ bút tích của Bần tăng nên ráng đọc nghe.

### Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ LÝ GIÁO TÔNG

Chào hết cả chư Thiên phong nam nữ.

Hộ Pháp, hiền hữu muốn Lão ký tên Thánh linh thăng vị cho chư Chức sắc Thiên phong. Điều ấy vốn không khó, chỉ sợ nghịch Thiên điều.

Lão đã nói, hoàn cảnh của đôi ta phản trắc, Lão vô hình lại đảm nhiệm trách nhậm trị thế định vị, tức là chủ khảo Thiêng Liêng vị.

Bởi thế cho nên khi Hộ Pháp trấn Thánh Phi Châu, Lão mới đến cầm quyền đặng định vị cho các Thánh Tử Đạo, vì đó mà lập nên quân đội.

Còn Hiền hữu hữu hình mà lại nắm Thiên Điều hành pháp lập giáo. Hiền hữu là chủ khảo hữu hình vị, bởi cớ cho nên Hiền hữu làm đầu toàn Hội Thánh.

Khi Ngọc Hư giáng linh thì Hiền hữu vẫn nhớ hai

câu này:

*Cứu Trùng không thể an thiên hạ,  
Phải để Hiệp Thiên đứng trị vì.*

Bởi lẻ ấy, Lão đến khi nọ giao quyền trong bài thi: “*Hộ Pháp Chuồng Quản Nhị Hữu Hình Đài*”.

Ấy vậy, nơi tay Hiền hữu đủ quyền Chí Tôn mà chuyển thế. Lão bất quá là một Giáng Nghị Đại Phu ở gần Hiền hữu, chia lo sót nhọc mà thôi.

Lão tưởng khi thiên hạ chưa an, có phải?

Cười... thì nay đã hiện diện Quốc Sư Việt Nam, đang bước qua Quốc Sư thiên hạ. Xong chưa mà toan thối thác?

Cứ ký đi như trước đến giờ là đúng phép.

Ngày mai nầy, chiến sĩ Pháp hồi đã mãn học, Hiền hữu làm ơn nói với họ rằng: Lão lấy làm cảm xúc tâm Đạo của họ. Lại dặn thêm rằng: **Tinh thần cao thượng, dầu hạ mình thế nào thì cao thượng vẫn là cao thượng; còn tinh thần hạ tiện, dầu tự tôn thế nào hạ tiện vẫn là hạ tiện.** Nói rằng Lão xin họ làm thế nào cho Đạo trở nên thanh bai tinh khiết. Ấy mới là người nghĩa của Lão.

Nên đọc lại Thánh Giáo, rồi giải nghĩa cho toàn chư Chức Sắc Thiên phong đều hiểu.

Lão xin kiếu, chúng ta còn nhiều điều bàn luận, nhưng cơ đã mồi, chờ khi khác Lão sẽ trở lại.

THĂNG

\*\*\*

Hai bài thi mà Đức Lý Giáo Tông nhắc ở trên xin trích ra như sau:

*Bắt ấn trù yêu đã đến kỳ,*

Ngọc Hu định sửa máy Thiên thi.  
**Cửu Trùng không thể an thiên hạ,**  
**Phải để Hiệp Thiên đứng trị vì.**  
 Hành pháp dùi đòn qua bể khổ,  
 Ra tay cứu chúng thoát cơn nguy.  
 Quyền hành từ đấy về tay năm,  
 Phải sửa cho an đứng thế thì.

\*\*\*

**Hộ giá Chí Tôn trước đến giờ,**  
**Pháp luân thường chuyển mối Thiên cơ.**  
**Chưởng quyền Cực Lạc phân ngôi vị,**  
**Quản xuất Càn Khôn định cõi bờ.**  
**Nhi kiếp Tây Âu cầm máy tạo,**  
**Đầu duyên Đông Á nắm Thiên thơ.**  
**Hình hài Thánh thể chùi nên tướng,**  
**Đài trọng hồng ân gắng cậy nhờ.**

\*\*\*

## 14. THÁNH GIÁO TIẾT LỘ CĂN KIẾP CỦA CÁC VỊ CHỨC SẮC HTĐ

➤ Ngày 22-1 Tân Mão (dl 1951)

- Phò loan: Thùa Sứ Hợi, Luật Sư Nhung

**Giám Đạo Nguyễn Huột Hải**

Xin chào quý bạn.

Tôi có được một tin quan trọng cho quý bạn, nhưng hôm 18 rồi nói ra bất tiện nên lại để đêm nay.

Nơi Ngọc Hư Cung đã quyết định lập đủ oai quyền cho quý bạn hầu năm giũi chơn truyền trong cơn biến chuyển sắp đến mà chính tôi phải chịu phần đàm đương.

Có một điều rất hay là từ đây chư vị Thời Quân đã hiểu ra chân giá trị của Chức Sắc tiểu cấp Hiệp Thiên Đài là dường bao. Điều ấy chính tôi đã giúp cho quý bạn.

Nói về địa phương, từ đây chẳng còn sợ điều khó dễ như trước nữa. Quý bạn sẽ thường thức được nhiều điều hay trong hành trình sắp tới. Sau thời gian Đức Hộ Pháp nhập Trí Huệ Cung, quý bạn sẽ được hưởng trọn Thiên ân.

Cher Trưởng, tôi về dưới nhà moi thì nói moi đã được nhẹ nhàng thân thể. Biểu ma femme vui chúc. Chú khóc chẳng ích chi. Việc nhà thì cứ tính theo như trước, rất cảm ơn đó.

Quí bạn thưa với Ngài Khai Đạo rằng sự thật quả y như vậy, vì cùng chung máu mủ lúc trước. Ngài Khai Đạo là anh cả, đến ông Phối Sư Khi, đến tôi, đến ông Lợi, còn cô Nhâm là em út. Tiền kiếp đã tạo nên Phật Vị, song vì ông Lợi và bà Nhâm còn bị mắc thê cùng nhau nên kiếp này tái sanh làm vợ chồng.

- *Trân bạch: Phải người Việt không?*
- *Không, kiếp trước của chúng tôi là người Ấn Độ.....*

*Dó là do sự thay đổi hình xác, thọ bẩm khí Hậu Thiên của cha mẹ hữu hình nên Phật tánh đã bị lu mờ đi, chỉ có linh tâm đỗi khi còn nhớ chút ít thôi.*

*Quí bạn cũng đều có nguyên căn rực rõ, nhưng chẳng dám lộ Thiên Cơ.*

*Bạn Hưởng, Khỏe, Du chúng ta là học trò của Đức Nhàn Âm. Tôi xin nói cho quí bạn được rõ, ở trong mỗi cung, mỗi động đều có đủ các đảng Chơn Linh đến học hỏi, chỉ trừ chư Tiên Trưởng là nhất định mà thôi.*

- *Thùa Sứ Hợi bạch.....*
- *Học trò Nhàn Âm Động là: Hưởng, Khỏe, Du, Thêm túc Chương.*

*Bạch Vân Động: Thùa Sứ Hợi, Trân, Nhung, Vân, Khen, Trường, Đôi.*

*Hiệp Thiên Đài: Hóa, Tộ, Hợi (Luật Sự), Đúng, Cẩm. Còn Tiếp ở Lôi Âm Tự, Tỷ là đồng tử Bạch Vân.*

*Ở Phổ Hiền Cung: Giảm, Nguyên, Nên, Tú, Tất, Ngời.*

*Bạn Phước nhờ bạn vui nhắc Ngời với nghe.*

*Khoe là nhơn viên của Cửu Nương.*

*Các Cung các Động là nơi thâu học trò. Mỗi lần họ tái kiếp để lập công, nhưng tùy phận sự mà chia ra.*

*Thùa Sứ Phước bạch: Do nơi Tiên Trưởng chia?*

- *Chư vị Tiên Trưởng chia ra tùy theo sự lập vị của mỗi Chơn linh.*

*Xin kiếu.*

## ➤ Tái Cầu

### ▪ Phò Loan: Nhung, Nguyên

Lúc nãy Ngài Khai Đạo trông tin trả lời mà mẩytoi không nói dùm luôn đây, moi nói cho hết chuyện, vì lúc nãy Nhung mệt nên yếu thần, mất điền. Còn sót **Thơ** và **Cao** là Chơn linh ở Huyền Không Động, Phước ở Bạch Vân Động.

Mẩytoi thấy toàn là những Chơn linh theo lanh trọng trách, vì cớ nên ở vào Đài Hiệp Thiên đây làm bộ máy giữ gìn chơn truyền của Đức Chí Tôn, đăng cho nhơn sanh được trọn đường đi trên bước Đạo. Nhiệm vụ ấy coi nên trọng thể. Vì thế nếu tròn phận sự là đặc vị liền, còn đi sai ngã là bị trọng tội. Ở nơi cảnh vô hình, những gương phản chiếu hành vi của tựi mình rõ hơn hết. Nếu biết rằng trong mỗi thời cùng, cổ pháp mà chúng mình đeo trên nê huồn cung nó tố giác hay xưng công của mình. Vậy nên mỗi hành động đều ghi liền tại Bát Quái Đài, xin mẩytoi rằng làm cho rõ danh mới khỏi thẹn.

Còn việc Ngài Khai Đạo hỏi thì tên của ông Khí và của moi ống đã biết. Tên của ông Lợi là Brahma Vhriwich nhơn vào lúc năm 752, đệ tử của dòng Brahma Darwa. Trong kiến họ tại đây không còn ai nữa. Nhung định thần chút nữa để họa thi.

Cánh tục tay chia luống nhớ râu,  
Tình huynh nghĩa đệ mẩy Trăng thâu.  
Đêm khuya nhìn ngọn hoa đăng cạn,  
Trống nhặt nhớ hình nhạn bút sâu.  
Một thuở tương rau nêu hiệp mặt,  
Đôi khi muối tuyết đã chung đầu.  
Hữu vô hai ngã dành ly biệt,  
Đệ trở Thiên Cung bởi linh châu.

*Nam Dương.*

\*\*\*

Tên của những chức sắc được nhắc trong bài Thánh Giáo trên như sau:

- Học trò Nhàn Âm Động: Sĩ Tải Huỳnh Văn Hưởng, ST Nguyễn Hữu Khỏe, ST Võ Nhàn Du, ST Lê Văn Thêm
- Học trò Bạch Vân Động: Thừa Sứ Nguyễn Văn Hợi, TS Phan Hữu Phước, ST Nguyễn Ngọc Trân, ST Phạm Duy Nhung, ST Vân (hay Ánh- Đinh Công Ánh), ST Lê Văn Khen, ST Lê Quang Trường, ST Lê Văn Đôi, ST Nguyễn Ngọc Tỷ.
- Học trò Hiệp Thiên Đài Hóa: ST Ngô Tộ, ST Trần Tấn Hợi, ST Phạm Văn Đúng, ST Nguyễn Văn Cẩm.
- Học trò Lôi Âm Tự: ST Bùi Văn Tiếp.
- Học trò Phổ Hiền Cung: ST Đỗ Hoàng Giảm, ST Nguyễn Thành Nguyên, ST Diệp Văn Nê, ST Nguyễn Văn Tú, ST Lê Văn Tất, ST Nguyễn Minh Ngời.
- Học trò Huyền Không Động: Luật Sư Nguyễn Ngọc Thơ, ST Bùi Quang Cao.
- Nhơn viên của Cửu Nương: ST Lê Thị Khoa.

Ngài Khai Đạo Phạm Tấn Đãi, Phối Sư Thái Khi Thanh, Giám Đạo Nguyễn Huột Hải, Thừa Sứ Huỳnh Hữu Lợi, Bà Hương Nhâm, là 5 anh em trong một gia đình Ấn Độ con của vua Brahma Itichnhon vào năm 752 (sau Tây lịch). Tên của ông Lợi là Brahma Vhriwich đệ tử của dòng Brahma Darwa. Bà Nhâm tên Brahma Prech. Tiên kiếp các Ngài đã tạo nên Phật Vị, song vì ông Lợi và bà Nhâm còn bị mắc thê cùng nhau nên kiếp

này tái sanh làm vợ chồng.

## 15. PHƯƠNG DIỆN CHÁNH THỂ CỦA ĐẠO

- *Bài diễn văn của Đức Quyền Giáo Tông tại Tòa Thánh ngày mồng 8 tháng 4 năm Giáp Tuất, vía Đức Phật Thích Ca.*

### C HƯ ĐẠO HỮU CÙNG CHƯ ĐẠO MUỘI.

Buổi chênh nghiên Đạo hầu qua, tâm lý toàn con cái của Đại Từ Phụ dường như đang chuẩn chàm an tĩnh đã để trọn trí thức tinh thần suy gẫm, nên tệ huynh ngày nay toại chí lượm lặt những lời chau ngọc của Đức Chí Tôn và các Đăng Thiêng Liêng thuyết giáo đang chỉ rõ thành ý nơi nào để cho Đạo phải chịu khảo đảo dường ấy. Cái hữu ích của sự khảo đảo sẽ tỏ tường nơi bài thuyết pháp này, nhưng xin chư hiền hữu, chư hiền muội cố tâm kiём hiểu.

Các tôn giáo đã lập thành ở mặt thế ngày nay đã đoạt đang một cái quyền hành hữu vi kiên cố, thì trước kia cũng phải chịu khổ hạnh nương lấy một quyền hành bạc nhược yếu ớt của tâm lý mà thôi.

Ôi! Quyền hành tâm lý buổi nào cũng gặp săn sàm một tay thù địch mạnh mẽ cường thịnh, oai nghiêm là quyền đời hiện hữu, sự sung đột của quyền đời và quyền Đạo từ cổ chí kim tự nhiên mà có. Chúng ta đã đoán biết rằng, những quyền lực hành thế đều nương theo tinh thần mà sản xuất, trứng tinh thần ấy nở sanh quyền lực, vì có cho nên các quyền hành đã có đủ thế lực mạnh mẽ nắm thế trị vào tay, hể vừa thấy trí thức tinh thần của nhơn sanh ướm mòi sản xuất một cái trứng quyền hành chi khác nữa thì đã sợ lưu hại cho mình, nên toan

phương đạp đổ.

Cuộc kết quả phản khán ấy, hoặc thành hoặc bại, óc ảnh hưởng của tương lai sanh hoạt quyền lực đương nhiên của họ, vì cớ mà sự xung đột hăng xem dữ dội.

Ấy là những phương khảo thí tài lực của trí thức tinh thần, hầu làm cho trí thức tinh thần sanh điều hay, bày điều dở: hay thì chánh, dở thì tà, chánh thì còn, tà thì dứt. Ấy vậy, dù cho sự xung đột của quyền Đạo với quyền đời, thoảng đã làm cho lao tâm tiêu tú của những trang chấp chánh Đạo quyền đi nữa, là phương chược tố điểm vẽ vời cho lịch xinh mặt Đạo. Phận sự bảo trọng lấy mình là dễ, còn phận sự bảo Đạo vốn khó vô cùng, đáng lẻ những kẻ khuyến khích cho tệ huynh bảo trọng lấy mình nên gọi là người ơn, còn những người khuyên lơn bảo tồn cho nền Đạo, gọi là kẻ nghịch mới phải. Tệ huynh tưởng khi chẳng cần nói thì chư hiền hữu chư hiền muội cũng đã đoán biết rằng chẳng lẻ Chí Tôn lụa tệ huynh giao cầm quyền mối Đạo đặng bảo trọng lấy tệ huynh mà thôi. Trái ngược thì lại nhũ rằng phải hủy mình đặng bảo tồn sanh chúng. Chẳng lẻ chúng ta dành cho rằng trọng mình hơn trọng Đạo là chơn lý?

Ôi! Đã biết bao phen đêm khuya thanh vắng, tệ huynh nằm gát tay lên trán thầm hỏi lấy mình:

*Một mảnh thân phàm nầy, cô thân bạc nhược nầy, yếu ớt hèn mọn nầy, có đủ tài đức chi mà Đại Từ Phụ lại tin giao cho cái giang san sự nghiệp của toàn nhơn loại hoàn cầu đặng cho gánh vác.*

Càng nghĩ càng lo, lo rồi lại sợ, sợ không kham trách nhiệm mạng Trời, càng suy càng tủi. tủi rồi lại khóc, khóc sợ không phương nâng đỡ nổi chơn truyền.

Đại Từ Phụ lại qui tựu con cái của Ngài gần trên một triệu sanh linh, biểu bảo hộ nâng niu dạy dỗ.

Anh thì nghèo, em thì khó, gia nghiệp không mà quyền thế cũng không, bị cưỡng bức ép đè mang khổ hạnh.

Dã 9 năm Tệ huynh thấy ngờ ngờ trước mắt nhiều thảm trạng khó khăn, tinh những tiếng khóc than chảng dứt, kẻ thì đói, người thì đau, Chức Sắc thì hèn, tín đồ thì dở, mối thương tâm chất chứa đầy lòng, giọt huyết lệ toàn đêm chảng ngớt...

An đâuặng mà tịnh, vui đâuặng mà nhàn, chúng sanh thì khóc, Hội Thánh thì than mà chảng thấy một ai lo trọn Đạo. Tệ huynh xem lại những tay yếu trọng trong chấp chánh Đạo quyền, thay vì chia đau sứt thảm, lo giải khổ cho chúng sanh, lại cố ý giựt giành quyền thế. Nhiều vị lại muốn cho tệ huynh ngồi ngó điềm nhiên, những thảm khổ ngo tai, bịt mắt, lại buộc tệ huynh phải an tịnhặng đắc Đạo thành Tiên, dầu mỗi Đạo chinh nghiên đừngngó đến.

Cái sở vọng của các người ấy, tệ huynh để cho chư hiền hữu, chư hiền muội kiểm hiểu coi để lại nơi nào, không cần cạn tỏ.

Vì tệ huynh biết đặng cái bí mật huyền vi ấy, nên không khứng nghe lời, mới nảy sinh ra trường ác cảm. Nào là lường gạt nhơn sanh, nào là tranh giành quyền tước, gieo nhục nhã khắp nơi, lấy quyền đời chế Đạo. Một trường ngôn luận xảo huyệt, dối gian truyền cùng làng khắp xóm, những sự kết cuộc cũng không hại chi danh thể của tệ huynh, duy làm cho thiên hạ chê khinh chánh giáo. Chảng biết lương tâm của những kẻ phá

Đạo ngày nay có phải thế nào, lẻ tà chánh trọng khinh sao chẳng rõ.

Tệ huynh ngồi nhớ lại đã cách 10 năm, nghĩa là hạ tuần năm Sửu, tệ huynh còn làm Thượng Nghị, vào lầu ra các, trong thì bạn, ngoài thì quan, nẻo hoạn lộ hèn sang nhục vinh đã chán với tuồng đời, mùi cay đắng đã từng quen với mặt thế, nào là mày trung, nào là mặt nịnh, đã trông nom mỏi mắt mòn hơi, nên mới biết chê đời mến Đạo.

Nay lục tuần hầu đến, lẽ nên hứa huyền biến cũng đã thừa, có chi hay phòng mến phòng ưa, có chi trọng phòng yêu phòng chuộng. Tệ huynh hăng hỏi lấy mình, cái ngày của Đại Từ Phụ sai Hộ Pháp và Thượng Phẩm đem lệnh vào nhà mà dạy một đứa tội tình nầy, phải dâng trọn xác hồn cho Ngài làm lợi khí mở chơn truyền, nên gọi là ngày hữu duyên hay còn gọi là ngày trả nợ. Nếu phải trả nợ thì Thầy lại nào đành giao một cái gia nghiệp vĩ đại của nhơn sanh cho một kẻ gian tham bạo ngược, còn như gọi rằng duyên thì chắc đủ quyền lực cầm vững Đạo. Đã 9 năm xong lướt trên con đường đi thang lửa, bước chông gai, mà cũng có thể bảo thủ chơn truyền của Thầy vững càng toàn hảo, thì không phải là một tay giả mạo hay là một đứa tội nhơn mà làm cho Thánh chất đặng thắng hơn phàm tánh.

Bởi biết mình, biết Thầy, biết người, biết Đạo mới yên trí định tâm giữ gìn Đạo mạch. Tệ huynh duy có một sở vọng là ngày nào Đạo đắc thành, đời thật đặng thái bình, thì thoái bước, lui chơn liền, đặng thích chí du sơn ngoạn biển, cái vui cùng tận của tệ huynh ở tại nơi đó mà thôi, chớ chẳng phải tại mến đời ngồi chịu khổ.

Ngày nay là ngày vía Đức Thích Ca mà tệ huynh không giải thích Đức Thích Ca, thì chư hiền hữu lưỡng phái cũng hiểu rõ tích của Ngài và chư hiền hữu cũng thông suốt Phật Đạo chút ít rồi.

Tệ huynh chỉ để thì giờ quí báu đặng nhắc chư hiền hữu lưỡng phái nhớ một hai tôn chỉ quí trọng của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đương thời, nhứt là về phương diện thể của Đạo.

Tệ huynh không giảng Phật Đạo, chớ Đại Đạo ngày nay cũng là Phật Đạo, vì gom hết Tam giáo (Nho, Thích, Đạo) và Thích Ca cũng là Thầy, Thầy là Thích Ca.

Tệ huynh hăng nhắc chư hiền hữu, chư hiền muội rằng: Đạo vẫn một, mà mỗi thời kỳ khai Đạo thì phương diện khác nhau, vì Đạo khai phải phù hợp với dân trí đương thời khai Đạo. Khi Đức Thích Ca mở Phật Đạo, thì nhơn sanh buổi ấy còn Thánh đức nhiều, cả các nhơn sanh đều ngán sự khổ não truân chuyên ở thế, nên Thiên Đinh phú cho Ngài lấy tôn chỉ tiêu cực diệt tú khổ (sanh, bịnh, lão, tử) mà độ chúng.

Ngài cũng bị lăm điêu truân chuyên khổ não, lao thân tiêu tú với đời, mà chừng thành Đạo cũng bị quí phá một hồi dữ dội, rồi mới thành Đạo.

Đức Lão Tử khai Đạo Tiên, thì cũng huyền pháp làm tôn chỉ cao thượng, vì đương buổi ấy nhơn sanh ưa huyền diệu phép tắc. Ngài cũng bị nhơn sanh cho là lão già mê hoặc chúng. Đệ tử của Ngài cũng lần lần xa Ngài, cho đến khi Ngài đi ngang qua Hàm Cốc Quan, vô nha môn của Doãn Hỷ đặng độ ông này là chơn linh của Ngươn Thủ, thì Từ Giáp là học trò hầu cận Ngài vì mê sắc rồi xa ngã mà cũng xa Ngài.

Mà Đạo Tiên cũng thành tựu và cũng truyền bá từ phuơng vây.

Khổng Phu Tử thọ lệnh Thiên Đinh xuống khai Đạo Nho đặng sửa nhơn luân trong buổi Châu mạt, vì trong buổi ấy can thường luân lý suy đồi, nên nhơn sanh thấy cái Đạo nhơn luân của Ngài nay, sửa đời đặng thì khâm phục.

Ngài cũng lăm công nhọc nhẫn với đời, qua Tề bị Yên Anh, qua Yên bị phế, qua Triệu bị đuổi, kẻ bắt người buộc, ăn giá nằm sương nhọc nhẫn biết mấy. Đến nổi nhà Tần tàn bạo không xiết kể, phàn thi khanh nho (đốt sách chôn học trò) mà Đạo nho cũng lan truyền khắp hoàn cầu.

551 năm sau Khổng Phu Tử, mới có khai Đạo bên Thái Tây, nên Thầy cho Đức Chúa Jesus-Christ giáng sinh khai Đạo Thánh cho phù hợp với dân trí Âu Châu.

Đức Chúa Jesu cũng bị cường quyền Israel áp bức cho đến đổi hối ban sơ thì có 12 vị Thánh Tông Đồ theo Ngài, mà sau còn có một Thánh Piere mà thôi. Nhưng người cũng phải chối chúa 3 phen đặng tránh cường quyền bắt buộc.

Chừng Đạo thành thì Du-Già bắt Ngài mà nạp cho chánh phủ hành hình, đóng đinh trên cây Thánh Giá, hành xác Ngài gớm ghiếc như thế đặng cho nhơn sanh kinh khủng mà bỏ Đạo, mà Đạo Thánh cũng gieo truyền khắp cả hoàn cầu.

Lúc Đạo Gia Tô truyền qua Đông Pháp thì vua Annam cũng nhặt cấm, bắt mấy người theo đạo Gia Tô bước qua Thập Tự, ai không bước qua thì bị tử hình.

Hình phạt gớm ghê như thế mà cũng có người chí

thành thọ tử mà thôi, chớ không chịu chối Đạo. Xét kỹ lại thiệt người xưa là Thánh đức, ít ai bì kịp, cứ giữ chánh tâm làm trọng, thủy chung như nhứt mà thôi.

Ngoảnh lại ngày nay mà ngán cho đời!

Ôi! Trong 8 năm dư chuông Thánh truy hồn, Đạo Trời đem tin cứu thế, mà hễ có nghe phản phất lời đồn huyền hoặc chi của người toan phá Đạo, thì mau mau cuốn Thánh tượng, dẹp Thiên bàn lòng toan chối Đạo.

Biết bao nhiêu người nịnh quyền hiếp thế, xu phụ theo nịnh tà, mong toan phá Đạo, rước rắn rừng vô cắn gà nhà, nạp chất Thánh vô để lao cho phỉ lòng oán hận.

Con một cha, gà một ổ mà làm cho đỗ lụy rơi châu, gieo thảm sâu cho lăm người tâm thành trí vẹn phải dừng chơn thối bước.

Quạ nuôi tu hú cũng còn biết thương, người đi một đường sao nở hại nhau như thế.

Ai toan bứng gốc phá chối của nền Đạo thì để cho Thiêng Liêng quyết đoán, mình cứ nắm giữ luật lệ của Thầy và Đức Lý Giáo Tông đã thành lập từ buổi ban sơ thì thành Đạo, vì luật lệ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thể thiên hành hóa là món binh khí diệt tà quyền.

Đời có thạnh có suy.

Đạo động tịnh chuyển xây;

Lửa thủ vàng, gian nan thủ Đạo.

Trong 8 năm rồi, biết bao phen vẹt mây ngút, thấy trời xanh, mà lăm lúc xem đất bằng sóng dậy.

Thầy đã nói tiên tri: Chi chi qua Quý Dậu cũng phải cho thành Đạo, mà trước khi Đạo thành thì Tam Thập Lục Động quỉ về phá Tòa Thánh dữ dội lăm, mà trừ an

nội loạn thì mới thành Thiên Cơ.

Ngày nay bảo tố dữ dội đã qua rồi, tệ huynh nhìn thấy mấy em đã bị bao phen khảo đảo, thảm khổ vô cùng, mà mấy em cũng ngồi vững trong thuyền Bát Nhã của Thầy độ rước, thì tệ huynh hết sức vui mừng, nên nguyện rằng sẽ đem dạ yêu thương mà dùu dắt mấy em về cùng Thầy cho đến chốn.

Các Đấng Thiêng Liêng cũng có nói trước: “**Rồi đây Nguyên nhân sẽ đến rần rần, có lăm anh hào thành tâm giúp Đạo**”. Cơ Trời mầu nhiệm cao sâu, người đâu thấyặng.

Từ ngày ác khí nổi lên xung đột, bên bạo tàn trương nanh múa vút, thì bên Thánh Đức hiền lương có lăm anh hào đem hết trí thức tinh thần ra công giúp Đạo.

Tạo hóa vẫn xây chuyển thế,

Âm dương thiệt khéo đầu cơ.

Khiến cho tệ huynh nhớ lời tiên tri của Bát Nương Diêu Trì Cung hồi ban sơ có dặn:

“*Hãy gặp người an ban tế thế,*

“*Nên quí mà nghênh, lấy lễ trọng người.*

“*Cởi thân ra mãnh áotoi,*

“*Che mưa đỡ nắng cho đời nguy nan”.*

Tôn chỉ cao thượng của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là lập công quả cùng Thầy, lo độ rỗi Nguyên nhân, truyền bá chơn Đạo cho đời biết chữ Nhàn là quý, Đức là trọng,ặng hết tranh tranh đấu đấu, lập quyền lấn thế nhau, báng sáng nhau, hại sanh chúng nguy nan đời đời kiếp kiếp.

Từ 20 năm nay, xem trong hoàn cầu thiệt đâu đâu

cũng cũng là một cảnh sâu không tỏa ra cho cùng tận được. Biết bao người đã bị lượng sóng vô tình vật chất chụp đè trên biển khổ, ham lo sung sướng cho mảnh thi hài, bo bo vừa lòng tình dục. Ít ai ngó xuống thương đồng loại cực khổ biết bao! Kẻ không xiết số người thất nghiệp truân chuyên, cơm té ngày hai không có, mảnh tơi che cật chẳng lành. Tôi phản chúa, người phá Đạo, trò nghịch Thầy, cha lìa con, vợ xa chồng, huynh đệ bất hòa, bằng hữu tranh nhau cũng vì mối nhơn luân suy bại! chẳng còn thấy Chúa Thánh tôi hiền, phụ tử tử hiếu, trông chi gặp tháng Thuấn, ngày Nghiêu, nhà nhà lạc nghiệp thái bình âu ca.

Đoblins hóa công là Đại Từ Phụ chung của nhơn sanh trông thấy hoàng cảnh như vầy cũng đổ lụy rơi châu với bầy con dại, biết bao thương sót lũ con hoang, ra đường gây tội lỗi, trong mấy muôn năm phải bị luân hồi, trả vay mãi mãi như chống vàng xây. Từ việc rất lớn lao tới việc tế vi mải mún, thanh suy bỉ thoái, cũng phải chuyển vẫn y như luật Trời đã định.

Đạo Trời đem tin cứu thế, thức tỉnh nhơn sanh phải tu tâm dưỡng tánh, theo lành lánh dữ cho khỏi nạn luân hồi vay trả, hằng ngày phải nhớ câu: “*Oan gia nghi giải bất nghi kiết*”.

Người phải thương nhau như con một cha, cả hoàn cầu là Đại Chánh Cung của nhơn loại, không hại lẫn nhau, lấy lẽ phép mà giao thiệp cùng nhau, lấy công bằng mà đổi đổi cùng nhau.

Lo cho Đạo hữu trong nền Đạo có cơ sở làm ăn, biết làm lành là quý.

Que l'humanité soit une, une comme race, une

comme religion une comme pensée.

Ấy là cuộc sửa đời lập Tân Thế Giới (Ere Nouvelle) của Đại Từ Phụ đã tuyên ngôn từ buổi khai Đạo.

Theo lý chánh thật hành chỉ rõ trên đây thì nhiều người trong Đạo lại chê, còn theo việc mị mộng ăn ngọ, ăn chuối, tuyệt cốc, tịnh luyện thì ưa, còn Nguyên nhân lở bước ai lo?

Trong 8 năm qua rồi, tệ huynh đây và hiền đệ Phạm Công Tắc là Hộ Pháp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, hiệp cùng nhiều Thiên Phong đã để hết tâm thành trí vẹn,ặng thi hành cho hoàn tất mấy điều của Thầy và Đức Lý Giáo Tông đã dạy bảo.

Ôi! Biết bao phen bị đánh đổ, lầm người trong Đạo không hiểu tôn chỉ Đại Đạo, lại còn biếm nhẹ nói tệ huynh lo việc hữu hình, chớ không lo vô vi tịnh luyện.

Bởi vậy mới rồi đây tệ huynh có đắc lịnh dạy bảo phải chỉ rõ phương diện chánh thể của Đạo. Xin giải:

Trước đây tệ huynh có nói: Thầy lập Đạo kỳ này phù hợp với dân trí ngày nay đã tăng tiến khỏi nguồn tấn hóa đến địa vị tối cao, cho nên chủ nghĩa cựu luật của các tôn giáo hiện thời, không đủ sức kềm chế đức tin của toàn nhơn loại.

Theo chánh thể của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thì có 3 hội định quyền hành đặc biệt...

### A-THỨ NHỨT LÀ: HỘI NHƠN SANH.

Trong Hội Nhơn Sanh thì Chánh Phối Sư phái Thượng làm chủ trưởng.

Hội viên thì Lễ Sanh đỗ xuống Chánh Trị Sự, Thông

Sự và người phái viên thay mặt cho nhơn sanh.

Trong nội luật Hội Nhơn Sanh có ba Chánh Phối Sư lập ra có chỉ rõ thức lệ.

Ấy vậy từ hàng tín đồ cùng Đồng Nhi đều có người thay mặtặng xem xét việc Đạo, rồi đệ lên Hội Thánh phán đoán.

Vạn vật cũng có ảnh hưởng trong Hội Nhơn Sanh, vì người là chúa của vạn vật. Xét kỹ thì Thầy công bình không xiết kẽ và lo việc hóa sanh không nần không tận.

### B– THỨ NHÌ LÀ: HỘI THÁNH

Trong Hội Thánh thì có Thái Chánh Phối Sư làm chủ trưởng.

Hội viên thì từ Giáo Hữu, Giáo Sư và Phối Sư thiệt thò có trách nhiệm hành chánh đặc biệt.

Trong Nội Luật Hội Thánh của ba Chánh Phối Sư lập ra có chỉ rõ thức lệ.

Hội Thánh có quyền xem xét các việc của Hội Nhơn Sanh dâng lên và các việc hành chánh trong Đạo, rồi đệ lên Thượng Hội.

### C–THỨ BA LÀ: THƯỢNG HỘI

Thượng Hội thì cũng có Nội Luật chỉ rõ thức lệ. Trong Thượng Hội thì Giáo Tông làm chủ trưởng, Hộ Pháp phó chủ trưởng.

Hội viên thì có:

- Thượng Phẩm,
- Thượng Sanh,
- Ba vị Chuởng Pháp.

- Ba vị Đầu Sư Nam phái.
- Và Nữ Đầu Sư Nữ phái.

Không cần nhắc thì chư hiền hữu lưỡng phái cũng hiểu rằng mấy Đại Thiên Phong kể trên đây có hành chánh phận sự lớn lao của mình, thì mới dặng vào Thượng Hội.

Thượng Hội để giúp Giáo Tông và Hộ Pháp điều chỉnh cả nền Đạo lớn lao của Thầy.

Thượng Hội có quyền xem xét các điều nghị luận của Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh rồi hoặc đưa lên cho Giáo Tông và Hộ Pháp phê chuẩn hay là trả lại cho Hội Thánh định đoạt lại.

Ba hội (**THƯỢNG HỘI, HỘI THÁNH, HỘI NHƠN SANH**) toàn nhập lại theo thức lệ rành rẽ thì gọi là Quyền Vạn Linh, chớ không phải ai muốn lập Hội Vạn Linh, tổ chức gì theo ý riêng của mình rồi muốn đem ai lên làm chủ trưởng, tổ chức gì cũng được. Như vậy thì có luật lệ gì đâu? Mà không luật lệ thì là không phải Đạo.

Trên ba hội thì có Giáo Tông và Hộ Pháp.

Giáo Tông là chủ Cửu Trùng Đài, thì lo về việc chánh trị của Đạo, có Chuồng Pháp và Đầu Sư ở trung gian giúp sức điều đình các luật lệ truyền xuống cho ba Chánh Phối Sư nắm trọn quyền hành chánh.

Giáo Tông có quyền định đoạt việc chánh trị của Đạo.

Hộ Pháp thì lo giữ luật lệ của Đạo cho khỏi sai Thiên Diều, vì luật lệ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ngày nay thì thế cho Thiên Diều.

Hộ Pháp có quyền đặc biệt về ân xá cũng như Giáo Tông có quyền chánh trị vậy.

Hộ Pháp Chuởng Quản Hiệp Thiên Đài, có Thượng Phẩm, Thượng Sanh và Thập Nhị Thời Quân giúp sức.

Giáo Tông và Hộ Pháp hiệp một là quyền Chí Tôn.

Tệ huynh có thọ lệnh chỉ có phương diện chánh thể của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ này khai trong buổi Hạ Nguồn chuyển thế đây y như trên đó. Xin chư Đạo hữu lưỡng phái ráng nhớ và lo phận sự đừng sai luật Đạo mà bị tội và mình tuân trọn luật Đạo của Thầy, thì là món binh khí diệt tà quyền giả mị đó.

Tệ huynh xin nhắc lời tuyên ngôn của Đại Từ Phụ hồi buổi ban sơ.

Thầy có nói: “*Thầy lập Đại Đạo kỳ này là lập một cái trường công quả, nếu các con đi ngoài trường công quả ấy, thì không trông mong gì về cùng Thầy đặng*”.

Trường công quả của Thầy có đôi bên: một bên vô hình là các Đấng Thiêng Liêng (Phật, Tiên, Thánh, Thần) cũng lập công quả trong buổi chuyển thế này, các Đấng Thiêng Liêng thường theo một bên ta đặng ám trợ chúng ta về phần vô vi.

Còn về mặt hữu hình tại thế là các việc phải có thi hành, như chúng ta bây giờ đây mới làm đặng, thì phần chúng ta phải lo làm, rồi có các Đấng Thiêng Liêng ám trợ.

Thí dụ: như đi độ rỗi nhơn sanh thì phải nói Đạo cho người nghe, như phải lập mấy cuộc để giúp thế đang nguy nan, như nhà trường dạy kẻ cô độc học, nhà thương, nhà dưỡng lão, cùng các nghề nghiệp cho Đạo hữu có phương làm ăn đặng cơm té ngày hai, có áo quần che thân ấm cật v.v... thì chúng ta phải lo hết, rồi các Đấng Thiêng Liêng ám trợ cho thành tựu.

Nếu chúng ta làm biến, không làm công quả chi  
cho Đạo bên hữu hình thì các Đấng Thiêng Liêng theo  
mình không lập công quả được, thì tội trọng về phần  
mình chịu lấy.

Tử hối tạo Thiên lập Địa tới ngày nay, trong mỗi kỳ  
khai Đạo, không có thời kỳ nào mà chính mình Thầy  
là Chủ Tể Càn Khôn Thế Giải xuống mà lập ra, không  
có tôn có tôn giáo nào đặng một vị Đại Tiên là Đức Lý  
Thái Bạch lãnh làm Giáo Tông như ngày nay vậy.

Tệ huynh đây là lãnh về phần xác, thay thế cho Ngài  
đặng lo làm các việc hữu hình tại thế cho Ngài, rồi ở  
trong có Ngài ám trợ.

Tệ huynh xin chỉ rõ quyền hành lớn lao của Đức Lý  
Đại Tiên Thái Bạch Kim Tinh cho mấy em rõ:

*Ánh Thái Cực biến sanh Thái Bạch,  
Hiện Kim Tinh trọng trách Linh Tiêu;  
Quyền năng dâng thừa Thiên Triều,  
Càn Khôn thế giải dắt dùu tinh quân.*

*Tinh Quân thọ sắc thuở Phong Thần,  
Cho đến Đường Triều mới biến thân;  
Thái Bạch Kim Tinh đương trị thế,  
Trường Canh Trích Tử đến thăm trần.  
Động Đình thi rượu đong muôn đấu,  
Bồng Đảo câu Tiên nắm một cân;  
Vàng lịnh Ngọc Hư nay xuống thế,  
Tam Kỳ độ rõ các Nguyên nhân.*

Ngài nói rằng:

*“Hãy Đạo trọng thì tức nhiên hiển hữu trọng, vậy thì  
chư hiển hữu biết mình trọng mà lo sửa vẹn người đời.*

“Từ đây Lão hằng giữ gìn cho chư hiền hữu thêm nữa.

“Nếu thoảng Lão ép lòng cầm quyền thường phạt phân minh là cố ý muốn giá trị chư hiền hữu thêm cao trọng hơn nữa, vậy Lão xin đừng để dạ phiền hà nghe!”

Xin chư hiền hữu luống phái ghi nhớ mấy lời châu ngọc ấy đểng sửa mình.

Hết lòng cảm tạ mấy em và chư tôn có công mệt mỏi  
ngồi nghe mấy lời tôi cạn tò rồi đó.

Hết dạ khẩn cầu cho nền Đạo mau chóng hoằng khai.

---

Viết xong ngày 14-03-Giáp Tý (1984)

**QUANG MINH**

(Xin xem tiếp Quyển XIX)

---

# **GÓP NHẶT CHUYỆN ĐẠO 18**

Soạn Giả: QUANG MINH